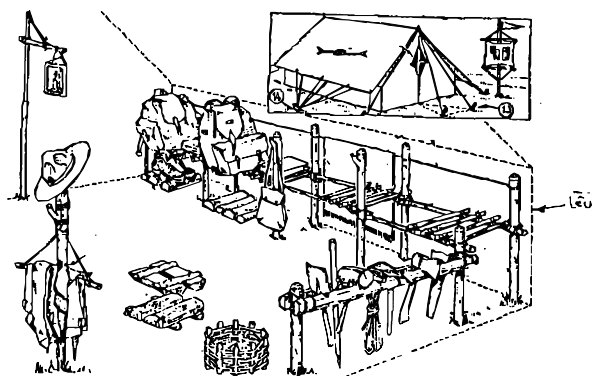


Đời Sống Trại



Nguyên Trường

(tiếp theo)

LTS : Trước sinh hoạt ngày càng phong phú của nhiều đơn vị tại Âu châu, nhất là nhu cầu tổ chức trại huấn luyện. Để các ACE mình có thêm hiểu biết về vai trò của anh / chị huynh trưởng Đời sống Trại trong mỗi dịp Trại, Sen Trắng sẽ trích đăng lại từng đoạn mục trong cuốn Đời Sống Trại của huynh trưởng Nguyên Trường. Hy vọng sẽ giúp cho ACE được thêm nhiều lợi ích trong vai trò của mình ở mỗi kỳ Trại.

Các loại trại

Trong sinh hoạt Thanh niên, chúng ta thấy có những loại trại như sau:

- Trại Đội Chúng Trưởng
- Trại Đoàn hay Liên Đoàn
- Trại họp bạn
- Trại bay
- Trại Hội thảo
- Trại huấn luyện
- ...

Mỗi loại trại đều có mục đích khác nhau, thời gian khác nhau, chương trình khác nhau. Có những trại không cần có Đời sống trại (ĐST) chuyên môn và đúng nghĩa của nó mà chỉ cần một Huynh trưởng có uy tín cũng điều hành được.

Đối với các trại họp bạn, trại hội thảo đồng đẳng

nhất là với các trại huấn luyện thì không những chỉ có một ĐST chuyên môn mà cần phải có nhiều phụ tá, vì thời gian nhiều ngày. Các phụ tá của ĐST cũng phải là những ĐST đúng nghĩa, có khi người phụ tá có những xuất sắc hơn ĐST chính lại càng quý, vì nó sẽ bổ sung cho các mặt ấy hoàn chỉnh hơn.

Vai trò Đời sống trại

Kể từ khi có chức vụ này trong BQT, chúng ta đã thừa nhận vai trò, chức năng và nhiệm vụ của nó đối với Trại. Đặc biệt là Trại Huấn Luyện.

Trại trưởng chịu trách nhiệm tổng quát trước tổ chức và tập thể Trại sinh. Là người điều hành lèo lái từ giờ phút khai mạc đến giây phút bế mạc của Trại. Nhưng kết quả của Trại như thế nào về chất lượng, về giá trị của Trại và là người **lăn lóc, sống chết cho trại sinh** chính là **Đời - sống - trại**.

Một Đời sống trại với đầy đủ tinh thần trách nhiệm phải luôn luôn Kham nhẫn, tìm tòi học hỏi thường xuyên. Đây là nhiệm vụ có tính chuyên môn.

Đời sống trại là **Người nắm sinh mệnh trại**, là một con người phải đáp ứng được những yêu cầu của Trại sinh. Từ những việc nhỏ đến những việc lớn của Trại.

Hầu như Đời sống trại là người **Giải quyết tất cả** những sự kiện phát sinh trên đất trại. Mỗi sự kiện đều trước hết thông qua đời sống trại.

Đời sống trại là **Gạch nối** rất thân thiết giữa BQT và Trại sinh, anh ta là con người có đầy đủ tư cách để giải quyết mọi vấn đề, chỉ trừ khi có sự kiện nào không thể giải quyết được thì Đời sống trại trình với BQT để tìm cách giải quyết.

Giải quyết vấn đề có nhiều cách, Đời sống trại chọn một cách nào đó mà kết quả của nó có ảnh hưởng tốt trước hết cho BQT và cho cả Trại sinh.

Đời sống trại giỏi thì trại trưởng sẽ không lo lắng gì cả. Trại trưởng không mất công tìm hiểu trại sinh cũng như tình hình chung của trại, chỉ cần qua ĐST, Trại trưởng có thể nắm được tất cả tình hình một cách chính xác.

Lâu nay, chúng ta cho rằng giữa trại trưởng và ĐST có một khoảng cách nào đó, Trại trưởng không thể thay thế vai trò của ĐST, trường hợp này có thể xảy ra. Nhưng trại trưởng không tham gia những cuộc vui nhộn của trại là điều không thể hiểu nổi. Có người cho rằng cần phải bảo đảm phong thái nghiêm túc của trại trưởng thì chúng ta hiểu như thế nào về khái niệm nghiêm túc? Ngược lại, ĐST có thể làm bất cứ công việc gì trong BQT, nếu anh ta có khả năng.

Chúng ta nên nghĩ rằng, trong thời gian huấn luyện, trại trưởng xuất hiện trước Trại sinh ở dịp nào và trong thời gian nào. Bởi vì trại trưởng khác với vai trò của ĐST. Tuy nhiên, không phải vì thế

mà trại trưởng lại không thể cùng sống với trại sinh những lúc cần thiết. Phong cách trang nghiêm không phải là vắng nụ cười trên môi trại trưởng. Gây cho trại sinh ấn tượng lo âu, sợ hãi và tín hiệu báo một sự thất bại của trại.

Đặt vấn đề thi cử, sát hạch, đấu hồng cũng **Chưa phải là mục đích huấn luyện** thanh niên. Vấn đề là không phải trùng cách hay không trùng cách, chính là mỗi trại sinh có đem hết tinh thần và nỗ lực để học hỏi, sinh hoạt ở trại chưa? Làm cho trại sinh an tâm trước bất cứ vấn đề gì trên đất trại là **Nhiệm vụ đời sống trại**. Đây không phải là việc làm đơn giản mà nó đòi hỏi ĐST phải quan tâm, theo dõi, tìm hiểu, phải có tầm nhìn bao quát tất cả. Phải hiểu từng thành phần trại sinh, biết tâm tư của họ và nhất là phải xóa tan mọi mặc cảm của trại sinh.

Nói tóm lại, Trại trưởng có thể không có khả năng của một ĐST, nhưng một ĐST có thể hoàn thành nhiệm vụ của Trại trưởng hay bất cứ trách nhiệm nào trong BQT.

Vai trò của ĐST thật quan trọng, có thể nói rằng con người này mang tính quyết định về sự thành công hay thất bại của trại. Có ĐST chỉ thành công ở trại này mà không thành công ở trại khác. Chúng ta có nhiều trại huấn luyện cho nhiều cấp khác nhau. Tùy theo mỗi trại mà chọn đời sống trại, đó là công việc của trại trưởng. Một đời sống trại có khả năng thành công trong các loại trại đòi hỏi phải hội đủ một số điều kiện cơ bản, đồng thời anh chị **Phải nắm vững tinh thần của mỗi loại, mỗi cấp huấn luyện**.

Đối với trại huấn luyện **Đội Chúng Trưởng**

Với lứa tuổi thanh niên đầy nhiệt huyết, mạnh động, hiếu thắng và nhạy bén này, làm ĐST tương đối dễ thành công về mặt "động" nhưng lại dễ thất bại về mặt "tĩnh". Cũng có khi phải thất bại về mặt "động" nữa.

Đây là Trại đầu tiên của các em tham dự, được ban Huynh trưởng chọn lựa gởi đi dự trại nên từ phút đầu tiên đặt chân lên đất trại, trại sinh thấy trước mắt mình cả một khung trời mới lạ, vừa mang niềm tự hào, vừa mang nhiều hy vọng. Trại sinh sẽ ham học, ham hiểu biết, tính hiếu kỳ sinh động, khả năng tiếp thu nhanh chóng vì tuổi của các em đang trong thời kỳ phát triển.

Thường thì có một vài quan điểm cho rằng đây là Trại huấn luyện Đoàn sinh nên chỉ cần lo một Đời sống trại trẻ, miễn là có khả năng điều khiển, có kiến thức tương đối cũng được. Chúng tôi cho quan điểm này không được chính xác.

Trong lãnh vực giáo dục cũng vậy, một nền giáo dục hoàn chỉnh, người ta rất quan tâm đến các lớp Mẫu giáo. Giáo viên của lớp Mẫu giáo là những giáo viên có học vị cao, có kiến thức rộng và chuẩn

xác. Trong GDPT cũng vậy, Huynh trưởng điều khiển Oanh Vũ phải là những Anh chị trưởng có tuổi tác, có kiến thức nhiều mặt, giỏi về tâm lý Thanh thiếu nhi, có khả năng về tâm lý giáo dục mới hy vọng hướng dẫn Đoàn sinh kết quả.

Trại huấn luyện **Đội Chúng Trưởng** là trại nào nhiệt và có sức sống nhất. Người **Đời Sống Trại** cần phải thận trọng trong việc xử thế, lại càng không được xem thường. Dù trại sinh còn trẻ, nhưng lứa tuổi của các em trên đà phát triển như một người lớn về mọi mặt. Việc hướng dẫn, điều khiển, nói năng luôn chuẩn xác.

Đối với các anh chị trưởng chưa từng trải, ít kinh nghiệm, nhất là kiến thức chưa già dặn, không nên phân công nhận lãnh việc huấn luyện trại này. Riêng về các Chị trưởng cũng cần quan tâm sử dụng các Chị trưởng có uy tín nhiều mới có thể khắc phục được những trở ngại phát xuất từ phía trại sinh.

Trại này tập trung một số Trại sinh đã được lựa chọn từ các nơi, đã sinh hoạt lâu trong tổ chức, đã tiếp thu một số kiến thức các mặt do Huynh trưởng của các em hướng dẫn. Nên **Đời sống trại** của trại này phải là một con người trước hết là có uy tín, có khả năng và dạn dày trong sinh hoạt của trại.

Với lứa tuổi này chỉ cần vẫy bàn tay, hay tiếng còi vừa chấm dứt thế là trại sinh đã phóng ngay về phía trước. Với sức bật như thế, **Đời sống trại** khó có thể khắc chế nổi trại sinh nếu chúng ta không đặt ra một số nguyên tắc để từ đó vận dụng trong các Trại huấn luyện nói chung và trại **đội chúng trưởng** nói riêng. Chúng tôi đề nghị ba nguyên tắc sau đây mà chúng tôi đã áp dụng thành công. Trong ba nguyên tắc này, không nhất thiết phải chọn 1 hay hai mà có khi phải vận dụng tất cả theo tình hình của trại.

a. Nguyên tắc thứ nhất : Lấy "Động" chế "Động". Đối với sức bật nhanh của **Đội Chúng Trưởng**, hơn nữa số lượng trại sinh thường rất đông, áp dụng nguyên tắc này trong các trò chơi nhỏ hoặc các trò chơi giải trí khác trên đất trại rất dễ thành công vì tuổi của các em vốn động là cơ bản. Nắm được yếu tố tâm lý này **Đời sống trại** tỏ ra thật linh hoạt nhuần nhuyễn trong điều khiển. Trại sinh không còn làm chủ được mình.

b. Nguyên tắc thứ hai : Lấy "Động chế Tĩnh"; Tùy theo tình hình và không khí sinh hoạt của Trại và Trại sinh, người **Đời sống Trại** thấy cần phải vận dụng nguyên tắc này để khắc chế, làm quân bình các sinh hoạt của Trại

c. Nguyên tắc thứ ba : Lấy "Tĩnh chế Động", Vận dụng nguyên tắc có phần phức tạp hơn cả vì đòi hỏi **Đời sống Trại** phải có nghệ thuật khá tinh vi, không cần phải có nhiều động tác, có khi hầu như không có động tác nhưng **đời sống Trại** làm chủ tất cả. Người điều khiển ở trong trạng thái tĩnh tâm, việc kiểm soát Trại sinh dễ dàng, nhận xét rất chính xác nhưng **đời sống Trại** không phí sức khỏe.

Nguyên tắc này áp dụng vào Trại **Đội Chúng**

trường rất có hiệu quả. Lứa tuổi này vốn động, sức khỏe lại trong thời kỳ sung sức nếu chúng ta cũng động như Trại sinh thì chắc chắn ta không động bằng các em, đó là chưa nói đến số lượng. Nó sẽ diễn ra cảnh "Nhất mãnh hổ nan địch quần hồ".

Trong các trò chơi, nếu xét về giá trị thì nó rất tầm thường, nhưng chúng tôi áp dụng nguyên tắc này trò chơi trở nên linh hoạt lạ thường, không những linh hoạt mà Đời sống trại đang đứng vững ở thể chủ động.

Như đã đề cập ở trên, không nhất thiết chọn một trong ba nguyên tắc. Đời sống trại cần nắm vững mọi hoạt động của Trại, nắm được yếu tố tâm lý của Trại sinh rồi tùy nghi để áp dụng. Đời sống Trại là chủ nhân của Trại, cả ba nguyên tắc này có khi nó quyện với nhau thành một, khi thì chia cách, đó là do nghệ thuật điều khiển của Đời sống Trại. Chính vì vậy, lúc điều khiển,

Đời sống Trại tùy theo tình hình mà tung ra từng "chường" một, vận dụng từ ít thành công lực đến cao. Nếu cần thì tung ra ngay một lúc nhiều "chường" làm cho đối phương không biết đâu mà đề phòng.

Do đặc điểm của Trại Đội Chúng trường nên chúng ta chọn một Huynh trưởng có nhiều kinh nghiệm, có tuổi tác, dày dặn, chững chạc, nghiêm túc nhưng vui vẻ, kỷ luật nhưng khoan hòa. Phải là một con người nếu như anh ta muốn động thì anh ta sẽ quay cuồng như con vục, thu hút cả vòng tròn động theo: ngược lại, khi anh cần tịnh thì trở thành bất động. Như vậy, không có nghĩa là mọi người sẽ như gỗ đá mà cái "lặng" của Đời sống Trại làm cho Trại sinh cuốn hút theo.

Trong các loại Trại Huấn luyện, Trại Đội Chúng trường là phức tạp hơn cả vì thành phần Trại sinh đều chưa lớn nhưng tuổi ấu thơ đã qua rồi. Mỗi anh chị trong Ban quản Trại, trước hết là Huấn luyện viên, là Huấn luyện viên cũng có nghĩa là một mẫu người giáo dục mà tiêu biểu nhất là Đời sống Trại. Vai trò này phải là một người nắm vững những nguyên tắc và tâm lý giáo dục. Đừng bao giờ dùng uy quyền của mình đối với Trại sinh, hay nói cách khác là cái kiểu "túng càn" gặp khi đuối lý chỉ có cách là sử dụng uy quyền bắt Trại sinh phải tuân phục. Đây là thái độ phi giáo dục. Đời sống Trại cũng chẳng bao giờ gây cho Trại sinh những ấn tượng sợ hãi, sợ mình, sợ Ban quản Trại, mà trên đất Trại chỉ có hai nhiệm vụ, một là tạo thể đang huấn luyện và một là đối tượng đang được huấn luyện. Sống với nhau trong tình anh em, cảm thông giao hòa, cởi mở, phóng khoáng, dễ tha thứ cho nhau và lòng kính phục lẫn nhau. Đã là tổ chức giáo dục, huấn luyện thì cũng rất hiếm là huấn luyện một chiều mà ở đây là sự huấn luyện qua lại, bổ sung cho nhau trong ý nghĩa của "Duyên sinh".

Đối với trại Lộc Uyển

Nếu chúng ta so sánh sức sống và khả năng sinh hoạt giữa trại Đội Chúng trường và Lộc Uyển, chúng ta thấy rõ sức sống của trại Đội Chúng trường hơn Lộc Uyển nhiều, mặc dù so với tuổi tác chỉ xấp xỉ

Trại Đội Chúng trường thuần nhất một lứa tuổi, ngược lại trại Lộc Uyển bao gồm nhiều lứa tuổi đã lớn và đã có gia đình, thậm chí cũng rải rác năm ba Bác Gia Trường cũng tham gia học tập.

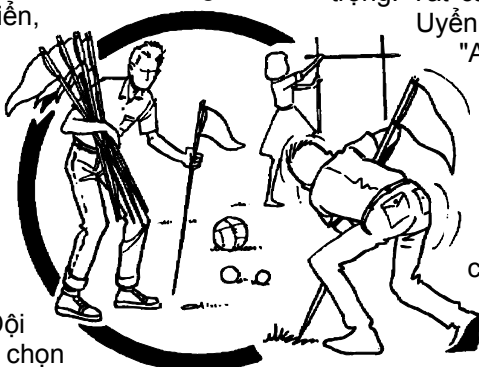
Trong số Trại sinh Lộc Uyển, có một số trại sinh hôm qua còn là ngành Thiếu nhưng sáng nay sau giờ khai mạc họ là một Huynh trưởng. Đời sống Trại cũng phải tế nhị, không còn xem họ là Đoàn sinh nên cách xưng gọi trên đất trại cũng cần thận trọng. Tất cả đều là Anh là Chị. Gọi Trại sinh Lộc

Uyển không phân biệt lớn hay nhỏ tuổi bằng "Anh" bằng "Chị" cũng là một trong các phương pháp tâm lý giáo dục. Gọi như thế là đã gián tiếp trao thêm gánh nặng để trại sinh thấy hẳn vai trò của mình trong quan hệ, trong học tập và trong trách nhiệm nữa. Dù đâu hay hồng, kể từ nay họ là Huynh trưởng và con đường trách nhiệm này đang mở ra và đang chờ đón họ.

Về khả năng, trình độ của Trại sinh Lộc Uyển cũng khá phức tạp. Thường thì các Trại sinh nhỏ tuổi lại là số trại sinh xuất sắc về nhiều mặt. Số trại sinh này đã sinh hoạt ở địa phương từ ngành Thiếu, đã tham gia nhiều trại, đã dự trại huấn luyện Đội, Chúng trường nên các môn học đều am hiểu, xuất sắc nhất là các môn Hoạt động Thanh niên, có khi cả phần giáo lý nữa. Và lại, thành phần này hầu hết là học sinh Trung học và Đại học. Trong khi đó, một số Trại sinh khác là công nhân, là thợ thủ công lại vừa đến sinh hoạt với tư cách là "bạn đoàn" hay là Huynh trưởng tập sự, nên còn xa lạ với mọi sinh hoạt của trại.

Chúng ta vừa phân tích khái quát về thành phần Trại sinh. Nắm được tình hình này mới hy vọng điều khiển được Trại, mới hy vọng trao đến cho từng đối tượng trại sinh những kiến thức chuyên môn. Chúng ta chưa nói đến tâm lý của Trại sinh về một số bài học cơ sở của môn Hoạt động Thanh niên mà trong đó có một số trại sinh như đã đề cập trên, xem thường và tỏ thái độ tự mãn. Đời sống trại tịnh tế là phải khắc phục ngay tâm lý ấy. Chặn đứng ngay thái độ xem thường bộ môn huấn luyện đã sắp vào chương trình. Chúng tôi không muốn nói rõ phải khắc chế như thế nào? Nó hết sức đơn giản, chỉ cần nhận xét tinh vi và tế nhị của Đời sống Trại là đủ để cho số trại sinh này phải quy phục và thấy rõ môn học này rất cần thiết đối với họ. Xin các Anh, các Chị muốn trở thành một đời sống trại hãy vận dụng trí tuệ để xử lý như thế nào?

Nhiệm vụ của ĐST Lộc Uyển là phải dẫn dắt các Trại sinh mới vào Đoàn đi từ những bước đầu,



đồng thời số trại sinh cũ vẫn nhận thấy bài học không dễ dàng gì nếu họ không quan tâm. Cần phải đánh thật mạnh vào thái độ xem thường, tự kiêu có khi đến ương ngạnh của một số ít trại sinh có tài nhưng lại kém đạo đức.

Đây là trại huấn luyện đầu tiên của Huỳnh trưởng. Đời sống trại là người nắm vững tình hình chung, nắm được tình hình riêng, thậm chí phải nắm vững tâm lý từng trại sinh, không thể có tình trạng xem thường các môn học, có thể có trại sinh xem thường một vài giảng viên của trại. Nếu có tình trạng này xảy ra, ĐST nhất định là phải tung "Bữa bổi", phóng nhiều "chường" một lúc với cả mười thành công lực cho số này phải "đo ván" tức khắc. Chỉ có đau đớn mới thức tỉnh. Tuy vậy, ĐST vẫn luôn luôn sống với tình thương yêu đối với mỗi trại sinh. Điều đáng nói là tùy theo từng căn cơ mà áp dụng phương pháp Huấn luyện (chứ không phải là tìm cách trả thù vì thành kiến). Ở bất cứ trường hợp nào ĐST cũng phải giữ thái độ khách quan và hết lòng dẫn dắt những anh chị đi mau tiến lên phía trước bằng một số kinh nghiệm sống động.

Như trên đã trình bày, do tình hình, khả năng, trình độ của trại sinh Lộc Uyển chênh lệch nhau. Số trại sinh trẻ lại có năng lực nhiều mặt, số anh chị lớn tuổi thì quá mới mẻ, chưa có kiến thức bao nhiêu. Trước tình hình đó, người ĐST, một mặt bám sát số trẻ cho họ thấy rằng sự hiểu biết của họ cũng chưa đến đâu, nhưng cần phải tế nhị; mặt khác phải nâng dần số Anh chị lớn tuổi, nhất là quan tâm đến một vài trại sinh kém nhiều mặt (cả trí lẫn thể).

Đời sống trại cần vận dụng khả năng sinh hoạt của số trại sinh trẻ, họ là những nhân tố rất tốt cho sinh khí trại. Vì sao ĐST phải khai thác khả năng của thành phần trại sinh này? Không khác mấy đối với trại Đội Chúng Trưởng, số trại sinh này vốn "động" nhiều hơn "Tĩnh", ĐST cần đưa không khí trại lên cao, nhất là ngày đầu tiên của trại để thu hút số trại sinh đã đứng tuổi. Chúng tôi sẽ bàn đến phương pháp xây dựng sức sống của trại trong một mục tiếp theo.

Là Trại huấn luyện Huỳnh trưởng đầu tiên nên người ĐST của trại này phải là một Huỳnh trưởng thiện xảo nhiều bộ môn, có kiến thức tương đối đầy đủ, nhất là phải nhuần nhuyễn các môn hoạt động thanh niên, hiệu lệnh tập hợp, các đội hình v.v... vì phải thường xuyên dẫn dắt trại sinh trong nhiều giờ sinh hoạt ngoài trời, giải trí sau hai thời gian học tập lý thuyết. Giảng dạy, nhưng trại sinh vẫn cứ tưởng là đang dự cuộc vui, chú ý nghe ĐST tưởng là sắp dự cuộc vui nhưng không ngờ trong những giây phút ấy, trại sinh lại học được những bài học không có đề tài nhưng lại rất sống động thực tiễn. Đó là nghệ thuật của một ĐST giỏi. Truyền và giáo dục khả năng chịu đựng cho Trại sinh là nhiệm vụ của Trại nói chung và ĐST nói riêng.

Tôi còn nhớ một trại huấn luyện Lộc Uyển, sau khi xét duyệt hồ sơ trại sinh về các điều kiện dự trại,

trong đó có hai hồ sơ của hai nữ trại sinh thiếu tuổi, trình độ văn hóa học lớp 11 phổ thông, sinh hoạt trong đoàn từ khi là một Đoàn sinh, tôi mời hai chị này đến giải thích và cho biết trại sẽ không nhận những trại sinh như thế. Thật ra về tuổi tác dù có thiếu 5, 7 tháng cũng có thể chấp nhận, vì chúng ta có nhiều cách để giải quyết hợp pháp. Hoặc là cấp giấy chứng nhận sau khi trúng cách (đậu), hoặc chỉ thừa nhận Huỳnh trưởng sau khi đã đủ tuổi đời v.v... nhưng ở đây, chúng ta làm trắc nghiệm, thử. Một trong hai nữ trại sinh này mạnh dạn trình bày nguyện vọng một cách bình thường sau khi nghe ý kiến của chúng tôi, còn nữ trại sinh kia vừa mới nghe trại không nhận đã rơm rớm nước mắt. Tôi liền dứt khoát cho trại sinh "mau khóc" ấy về luôn và quyết định cho nữ trại sinh tinh táo kia tiếp tục dự trại.

Sau khi bế mạc, là một huỳnh trưởng điều khiển 32 Đoàn sinh, nếu cứ mỗi lần có việc gì ngoài ý muốn mà chị Trưởng đã khóc, thế thì ai là người "dỗ" Đoàn sinh khi các em khóc ?

Là một Huỳnh trưởng, trong một tổ chức Thanh niên trước hết là phải biết tính nguyên tắc giáo dục. Cách nào ta cũng giáo dục được trại sinh nếu chúng ta quan tâm. Trường hợp của một nữ trại sinh trên đây, chúng ta có thể chấp nhận cho họ tham dự trại cũng là một cách để giáo dục, bởi vì sự kiện xảy ra để là một bài học quý giá đối với đương sự, phải là một kỷ niệm đến muôn đời không thể nào quên.

Vả lại, ĐST còn phải xem xét hoàn cảnh của mỗi địa phương gửi trại sinh đến tham dự trại. Hơn ai hết, anh LĐT là những người nắm vững nguyên tắc, nội quy của tổ chức. Khi gửi trại sinh như vậy là cả một sự cần thiết có huỳnh trưởng hợp pháp để phụ trách đoàn. Đó là chưa nói đến địa phương đã chọn lựa khả năng, nhất là tinh thần tích cực và niềm tin đối với lý tưởng Thanh niên. Cho nên, nguyên tắc là nguyên tắc, việc vận dụng nguyên tắc tùy theo hoàn cảnh và mỗi trường hợp là việc khác.

Trên đây là một số nét đặc biệt của trại Lộc Uyển mà ĐST cần nắm vững để có thể điều hành trại một cách thành công.

Đối với trại A Dục

Trại huấn luyện Huỳnh trưởng A Dục nhằm đào tạo trại sinh trở thành Đoàn trưởng để cầm đoàn. Hầu hết trại sinh đã kinh qua nhiều trại. Khả năng của trại sinh tương đối đồng đều, thuần thực, không phức tạp như trại Lộc Uyển. Mỗi trại sinh đều có trình độ hiểu biết tương đối, có những kinh nghiệm sinh hoạt ở Đoàn, phong cách điều khiển có phần nhuần nhuyễn, có thể có những tài năng chuyên biệt đang trên đà triển nở.

Đối với trại này, Đời sống trại không đến nỗi vất vả như trại Lộc Uyển. Tuy nhiên, chọn lựa ĐST cũng cần phải tôn trọng nguyên tắc. Trước hết là một Huỳnh trưởng có cấp Tín hay ít nhất cũng là

một Huynh trưởng đã tham dự trại Huấn luyện huynh trưởng Huyền Trang, có uy tín trong tổ chức. Trại càng cao thì nhiệm vụ giáo dục càng nặng nề và trách nhiệm truyền thụ các kiến thức càng đòi hỏi nhiều ở BQT. Nói như vậy, cấp bậc của một Huynh trưởng nó chỉ biểu hiện rõ nét về mặt tổ chức, nhưng lại không liên quan gì đến khả năng chuyên biệt của ĐST cả. Tuy nhiên, kết hợp được hai yếu tố này vào một con người ĐST thì lại càng hoàn chỉnh, đảm bảo được nhiều mặt.

Các thành phần trại sinh A Dục là những đương kim Đoàn phó thực thụ, hay cũng đang nhận nhiệm vụ Đoàn trưởng ở địa phương, là những người đã được giao trách nhiệm và chịu gánh vác trách nhiệm của một Đoàn. Dựa vào tinh thần trách nhiệm này, ĐST cần phải khai thác triệt để những khả năng chuyên môn của họ, đôi khi chỉ bộc lộ ở địa phương. Khi mới đến đất trại chưa có dịp để thi thố, hoặc giả vì một yếu tố tâm lý nào đó nên họ chưa bộc lộ ra ngoài. Nhiệm vụ của ĐST là khơi dậy nguồn cảm hứng, khơi dậy ý thức trách nhiệm của trại sinh. Quy chế huấn luyện A Dục cũng chưa triệt để giao trách nhiệm cho trại sinh gánh vác trước BQT về sức sống cũng như sự thành bại của trại nên chưa có hội đồng trại sinh.

Sự tác động qua lại giữa ĐST và trại sinh trong trại A Dục lại càng rõ hơn. Đời sống trại sẽ được học hỏi nơi mỗi trại sinh một vài cái mới. Là những thành phần ở nhiều địa phương khác nhau, nó sẽ được biểu hiện nhiều ở trên đất trại. Qua đó, ĐST sẽ tiếp thu được nhiều sắc thái sinh hoạt khác nhau thật là phong phú. Không những học tập lẫn nhau về các mặt ưu điểm, chính những nhược điểm cũng giúp cho nhau có những nhận xét khá sâu sắc.

Chúng tôi thấy cũng cần nhắc lại ở đây rằng là trại huấn luyện chưa phải giảng viên là người huấn luyện và trại sinh là đối tượng được huấn luyện, mà nó sẽ là nơi tác động qua lại. Về mặt chủ quan, ĐST phải là một huấn luyện viên có nhiều kiến thức, ngoài những kiến thức chuyên môn, học hỏi nhiều nơi, từ các anh chị đi trước, từ các anh chị đi sau. ĐST không phải là cái "lò" sản xuất lúc nào cũng có sản phẩm mới, nếu ĐST không có một lối điều khiển mang sắc thái đặc thù thì chỉ có kết quả trong một hay hai trại huấn luyện cùng một địa phương mà thôi, các trại khác không để gì còn hấp dẫn nổi. Điều đáng chú ý, sau khi thu nhật đề tài từ những người khác, phải vận dụng như thế nào đó để nó trở thành cái riêng biệt của chính mình, có khi làm kinh ngạc đối với tác giả của cái đó mới là việc đáng quan tâm của ĐST. Điều này không đơn giản như chúng ta thường nghĩ mà là một vấn đề khá sâu sắc, nếu anh chị nào đã nhận lãnh vai trò này đôi ba lần sẽ "ngộ" liền. Khi đã "ngộ" rồi thì chẳng khác gì dòng nước đã được khai thông, cứ thế tuôn chảy mãi và cuối cùng sẽ tìm về với đại dương mệnh mông không bờ bến. Từ đây chỉ còn lại một vị mặn của nước biển.

(Xin xem tiếp: "Đối với trại Huyền Trang" kỳ tới)

KÍNH MỪNG

Nhận được hỷ tin cụ :

TÂM TRỰC - BẠCH TRUNG

Sinh ngày mồng 6 tháng 7 năm 1904

Thân phụ

Anh Trưởng Ban Hướng Dẫn

GDPT VN tại Hoa Kỳ :

Tâm Kiểm - Bạch Hoa Mai

Sẽ được Thượng Thượng Thọ

trăm tuổi ngày 6 tháng 7 năm 2004.

Buổi lễ Thượng Thượng Thọ Cụ

sẽ được tiến hành

ngày 6 tháng 7 năm 2004

tại tư gia : Thôn An Cư Đông,

xã Lộc Hải, huyện Phú Lộc,

tỉnh Thừa Thiên.

Chúng em : Toàn thể Lam viên các ngành, các cấp Gia đình Phật tử Việt Nam tại Âu châu xin hân hoan chung vui cùng gia quyến Anh Tâm Kiểm.

Và kính chúc Cụ **Tâm Trực** :

Phước như Đông Hải

Thọ tỹ Nam Sơn

Trí tuệ minh mẫn

Thể lực mạnh khoẻ.

Thật là quý hóa thay

Cha Mẹ hiện tiền như Phật tại thế.

Người

Huỳnh Trường

Thời Đại

Trần Trung Đạo

(Nhân Đại Hội Huỳnh Trường Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ).

“...Ôi thân yêu bóng chùa Từ Đàm, nơi Bắc Nam nối liền một nhà, tay trong tay quyết vì loài người, đời làm than ...” Tôi nghe bài hát Từ Đàm Quê Hương Tôi này nếu không phải một nghìn lần thì cũng vài trăm lần. Trong chiếc máy vi tính cá nhân ở hãng của tôi chỉ có mỗi một bài hát đó. Giờ rảnh rồi tôi lại nghe. Nghe đi và nghe lại. Nghe để nhớ về Huế, nhớ về ngôi chùa Từ Đàm lịch sử của Phật Giáo Việt Nam.

Huế còn có căn phòng nhỏ ở số 1B đường Nguyễn Hoàng. Trong căn phòng nhỏ đó, Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Hóa Phổ được chính thức thành lập. Những viên gạch đầu tiên, trẻ trung và nóng đỏ nhiệt tình đã được lót lên con đường dài 60 năm đầy thăng trầm của Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Những đoàn viên đầu tiên của tổ chức được các Thầy gắn huy hiệu hoa sen trên chiếc áo lam hiền hòa, chơn chất, biểu tượng của tinh thần Phật Giáo Việt Nam. Từ đó đến nay, bao nhiêu thế hệ huỳnh trường và đoàn viên đã trưởng thành, bao nhiêu mái đầu xanh đã may mắn được tắm gội đời mình trong dòng sông Lam của Từ Bi, Trí Tuệ và Dũng Lực đó. “Các chú bé”, “các cô bé” của hơn nửa thế kỷ qua, dù còn hay mất, dù ở lại với đoàn hay đã ra đi vì những chọn lựa riêng tư của đời họ, tôi tin, màu áo lam vẫn còn in đậm trong tâm tư, trong tim, trong máu của mỗi đoàn viên, của từng anh chị trưởng. Đừng nói chi đến các giáo lý vi diệu mà Đức Từ Phụ đã để lại trong ba tạng kinh điển, chỉ đơn giản trau dồi đức hạnh để trở

thành con người tốt như chúng ta đã học trong năm điều luật của Gia Đình Phật Tử đã là một việc khó khăn và đáng được ca ngợi lắm rồi.

Thiệt tha với Huế như thế nhưng tôi không sinh ra và cũng chẳng lớn lên ở Huế. Tôi là người Quảng Nam. Tôi chưa bao giờ đến viếng chùa Từ Đàm mặc dù đã thăm Huế vài lần. Tôi cũng chưa từng đặt chân đến căn nhà số 1B đường Nguyễn Hoàng. Tôi chỉ học những địa danh, nơi chốn qua lịch sử Phật Giáo Việt Nam. Ngày tôi học xong lớp 12, thầy tôi bảo ra Huế học để các huỳnh đệ của thầy giúp đỡ cho tôi. Tôi đã không vâng lời thầy. Huế tĩnh lặng quá. Huế trầm mặc quá. Huế không thích hợp với cá tính sôi nổi của tôi. Và như thế, cậu thanh niên xứ Quảng từ già hai cây đa già, từ già chùa Viên Giác, từ già văn phòng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Quảng Nam, mang hành trang Bi Trí Dũng bước vào đời. Giờ đây trên xứ lạ, mỗi khi nghe giọng Huế của người nữ ca sĩ mà tôi chưa biết tên cất lên “Quê hương tôi miền Trung ...”, tôi lại nghe lòng chùng xuống khi nghĩ về Huế, nghĩ đến công ơn của chư tôn đức, của các anh chị trưởng đáng kính đã từ tổ đình uy nghiêm đó, từ căn phòng khiêm nhường đó, từ thành phố thân yêu đó đẩy lên phong trào chấn hưng Phật Giáo sau bao nhiêu năm bị bạc đãi, đàn áp dưới thời phong kiến và Thực Dân.

Phong trào chấn hưng Phật Giáo và sự ra đời của tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong cùng thời điểm, là một phản ứng tự nhiên của một tôn giáo, mà trong suốt dòng lịch sử đã gắn liền với sinh mệnh của đất nước. Trong nhiều ngàn năm trước, từ khi chư tổ mang ánh sáng Từ Bi đặt chân lên mảnh đất của Vua Hùng, đạo Phật không chỉ là đạo Phật thôi mà còn là Phật Giáo Việt Nam. Phật Giáo Việt Nam không chỉ là một tôn giáo đem lại cho con người những phương tiện cần thiết để đạt đến giải thoát, an lạc, nhưng đã dung hóa và dung hợp một cách hài hòa vào lòng dân tộc, góp phần quan trọng trong việc xây dựng nền tảng văn hóa, đạo đức của dân tộc Việt Nam. Đạo Phật đến Việt Nam không phải như những hạt phấn thông vàng bay vô định trong không gian hay một dây chùm gởi nhưng như là chất nhựa nguyên hòa tan và nuôi sống cây cỏ thụ bốn ngàn năm Việt Nam. Tách

rời Phật Giáo ra khỏi dân tộc Việt Nam chẳng khác gì hút hết đi sức sống của một cây cổ thụ. Phật Giáo và Dân Tộc gắn liền với nhau đến nỗi cụ Phan Chu Trinh có lần đã viết : **“Thời đại nào Phật Giáo suy yếu là thời đại đó dân tộc suy yếu”**.

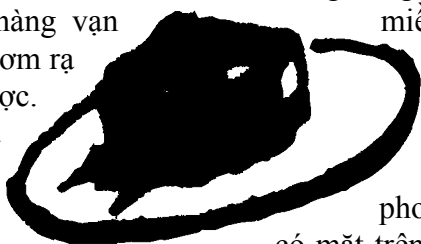
Đọc lại lịch sử dân tộc Việt Nam. Sau ba trăm năm bị đóng khung trong tứ thư ngũ kinh Nho Giáo và Trịnh Nguyễn phân tranh, dân tộc Việt trở nên lạc hậu, lạc mất tầm nhìn về tương lai, xa dần bản sắc dân tộc và gần như kiệt sức. Tổ tiên chúng ta bàng hoàng trước sức mạnh cơ khí của Thực Dân. Hàng ngàn, hàng vạn người dân Việt đã gục xuống như rơm rạ trước họng súng của quân xâm lược. Trong suốt hậu bán thế kỷ 17 và đầu thế kỷ 18, bóng tối Thực Dân phủ trùm trên đất nước. Nô lệ. Xiềng xích. New Guinea. Reunion. Những gốc cao su còn cắm đầy xương trắng của phu đồn điền Việt Nam bất hạnh. Những máy chém chưa khô màu máu đỏ của những người dân yêu nước. Thế nhưng, niềm tin vào tinh thần độc lập, đặc tính tự chủ, khai phóng bắt nguồn từ thời Văn Lang dựng nước, trong lòng mỗi người dân Việt nói chung và mỗi người Phật Tử Việt Nam nói riêng, vẫn âm ỉ cháy. Các cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc đã bùng nổ khắp nơi và trong nhiều hình thức.

Hòa nhịp với phong trào chấn hưng Phật Giáo thế giới và song song với các phong trào yêu nước, đặc biệt phong trào Duy Tân, các bậc cao tổ Giác Nguyên, Khánh Anh, Giác Tiên, Giác Nhiên, Tịnh Hạnh, Từ Quang, Phước Huệ, Tố Liên, Trí Hải ... cũng đã rời những thiền phòng kín đáo của các Ngài để chống gậy trúc đi vào lòng đất nước. Các Ngài đã lắng nghe nỗi đau của dân tộc, đánh thức tinh thần yêu nước, gõ cửa căn nhà độc lập tự chủ trong lòng mỗi người dân Việt, để qua đó phục hưng tinh thần dân tộc bằng phương tiện giáo dục và khả năng chuyển hóa các nguồn đối lực của đạo Phật. Hãy thức dậy đi Việt Nam ơi ! Tiếng gọi của tổ tiên Lạc Việt như đang vọng về từ Phong Hóa, Mê Linh, Như Nguyệt, Bạch Đằng. Chấn hưng Phật Giáo trong ý nghĩa đó chính là một cuộc hành hương vĩ đại của cả dân tộc tìm về với những nguyên nguyên đã tạo nên chính dân

tộc Việt Nam.

Tổ chức Gia Đình Phật Tử, người con trung kiên của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, tiền thân của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, cũng đã từ ánh sáng của tinh thần chấn hưng Phật Giáo đó mà lớn lên. Gia Đình Phật Tử Việt Nam không còn là một nhóm nhỏ những thanh thiếu niên tập tành học Phật dưới sự hướng dẫn của Trưởng giả Tâm Minh Lê Đình Thám hay cụ Tôn Thất Tùng ở Huế, nhưng là một tổ chức với hàng vạn đoàn viên hoạt động hăng say và hữu hiệu trong khắp ba miền đất nước. Gia Đình Phật Tử Việt Nam không còn là một đoàn lữ hành cô đơn trên con đường vắng lặng chưa hề có dấu chân ai nhưng là một phong trào thanh niên sống động có mặt trên mọi nẻo đường. Từ các đô thị sầm uất cho đến tận những thôn làng heo lánh, từ cố đô Thăng Long cổ kính cho đến vùng Cà Mau nước ngập vừa mới được khai hoang, đâu đâu cũng có bóng áo lam hiền hòa, nhân hậu, đoàn kết, thương yêu và đùm bọc lẫn nhau. Họ đào kinh, mở đường, đắp đập, mở lớp Việt ngữ bình dân. Trên những thuyền ghe dọc bờ sông Hồng, sông Hương, sông Thu Bồn, sông Vàm Cỏ, trên những chiếc xe đạp dọc bờ ruộng lúa Cần Thơ, Sóc Trăng, trên những chuyến xe đò dọc theo chiều dài đất nước, những bài ca yêu nước bằng tiếng Việt được hát lên giữa trời quê hương đất Việt. Những bản nhạc bằng tiếng Tây như La vie est belle, Chanson d'adieu, v.v.. mà tuổi trẻ Việt Nam hay hát thời bấy giờ đã được các trưởng Lê Lùng, Bửu Bác thay bằng Dây Thân Ái, Về Bến Ngự, Trầm Hương Đốt. Ánh lửa trại sáng trong đêm báo hiệu của niềm tin tuổi trẻ Việt Nam đang bừng bừng sống dậy và tiếng còi thổi vang như đánh thức tuổi thanh niên đang chìm trong cơn ác mộng hãi hùng. Những người con Phật Việt Nam, những anh chị trưởng mang trên vai sứ mệnh của người huynh trưởng thời đại Chấn Hưng Phật Giáo và Phục Hưng Dân Tộc, hăng hái lên đường.

Bằng hành trang Bi Trí Dũng, Gia Đình Phật Tử Việt Nam từ đó, đã đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các chương trình hoàng pháp độ sanh của Giáo Hội. Gia Đình Phật Tử



là lực lượng tiên phong trong các nỗ lực nhằm kiến tạo hòa bình đất nước, tranh thủ quyền tự do bình đẳng tôn giáo và công cuộc vận động dân chủ do giáo hội đề xướng trong suốt 60 năm qua. Hẳn nhiên, không có thành quả nào mà chẳng đòi hỏi sự hy sinh. Bên trong niềm vui trước những thành quả to lớn mà Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã gặt hái được trong 60 năm khôn lớn, là nỗi đau vô kể của bao nhiêu thế hệ đoàn viên đã phải chịu đựng trong đàn áp, lao tù, tra tấn. Những cảnh đau thương vẫn chưa nhòa đi trong ký ức của những người huynh trưởng Phật Tử Việt Nam. Và từ trên vùng đất quê hương nhuộm bằng máu xương và nước mắt của các anh chị trưởng, đã nở lên những cành Hoa Đạo tuyệt vời. Các anh chị đã hy sinh để các thế hệ chúng ta hôm nay và các em, các cháu ngày mai được tiếp tục sống trong tình thương, hòa bình và an lạc. Các anh chị trưởng đã nối chiếc Dây Thân Ái bằng máu xương và da thịt của chính mình. Xin chúng ta cùng dừng lại nơi đây một phút để lắng lòng tưởng nhớ đến các anh trưởng, các chị trưởng kính yêu của đại gia đình Phật Tử Việt Nam.



Xhìn lại những cuộc bể dâu, thăng trầm của thời thế, nhiều “cư sĩ Phật Giáo” đã bỏ đi, đã từ chối quá khứ, đã đứng dừng giữa lúc con thuyền đạo pháp đang nghiêng ngửa, đã bỏ mặc sự an nguy của chư tôn đức tăng ni đã một thời dạy dỗ, chở che họ, nhưng các đoàn viên Gia Đình Phật Tử Việt Nam thì khác. Trong sáu Vụ trực thuộc Tổng Vụ Thanh Niên chỉ có Gia Đình Phật Tử Vụ là còn tồn tại, còn chống đỡ với bao nhiêu trấn áp, ngay cả trong thời điểm hiểm nguy nhất của sinh mệnh dân tộc và đạo pháp. Nhìn một huynh trưởng Gia Đình Phật Tử trong chiếc áo lam vá hàng chục mảnh, ôm cây đàn cũ kỹ tập hát cho các em đoàn viên trong chương trình văn nghệ mừng đại lễ Phật Đản trong sân chùa những năm sau 1975, chúng ta sẽ cảm thương và cảm động biết bao. Ngày mai, người huynh trưởng đó có thể ngồi viết bài tự kiểm mấy mươi trang và thậm chí có thể vào tù. Nhưng anh không sợ hãi. Lý tưởng cao cả của người huynh trưởng đã giúp anh đứng dậy và tiếp tục hành trình. Dù đi trong bão táp mưa sa, các anh chị trưởng và đoàn viên Gia Đình Phật

Tử bao giờ cũng là những cánh chim trung kiên, hiều thảo, vẫn rầm rập bay về tổ cũ, vẫn cố giương đôi cánh mỏng bảo vệ giáo hội, bảo vệ thầy và chở che cho đoàn đội của mình.

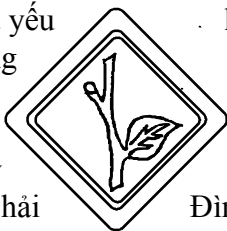
Biến cố 30 tháng 4 năm 1975 đã đẩy hàng triệu người dân Việt, trong đó có nhiều ngàn đoàn viên Gia Đình Phật Tử Việt Nam, rời xa tổ ấm. Những đoàn viên Gia Đình Phật Tử các cấp dù phải ra đi nhưng vẫn không quên lời phát nguyện từ thuở vào đoàn. Nơi nào có huynh trưởng Gia Đình Phật Tử là nơi đó có Gia Đình Phật Tử sinh hoạt. Từ các trại tỵ nạn cho đến bước đường định cư tại nhiều nước thứ ba, các anh các chị luôn tìm mọi cách để gầy dựng lại tổ chức mình. Những nơi có chùa thì gia đình sinh hoạt trong chùa. Những nơi không có chùa thì gia đình sinh hoạt trong công viên, trong trường học, trong cả sân nhà thờ của các tôn giáo bạn. Dù khó khăn vất vả, các anh các chị vẫn tin tận đáy lòng rằng Gia Đình Phật Tử Việt Nam, với một lý tưởng cao đẹp, với truyền thống, quy chế kỷ cương đã bắt đầu từ nhiều năm trước, sẽ tồn tại và phát triển tại hải ngoại.

Sau 28 năm, với bao nhiêu cố gắng và hy sinh, đau lòng mà nói, thực tế đã không diễn ra như các anh chị nghĩ. Gia Đình Phật Tử theo thời gian đã suy yếu dần. Với hàng mấy trăm gia đình Phật Tử của thời điểm 1980, ngày nay con số và danh xưng có thể còn có đó nhưng thực lực đã hao mòn nhiều theo năm tháng. Người đi thì nhiều, người đến thì thưa và người còn lại thì mệt mỏi. Và hôm nay, với tư cách một đoàn viên 40 năm của Gia Đình Phật Tử Việt Nam và cũng là người theo dõi các sinh hoạt của Gia Đình trong suốt 10 năm nay, tôi xin thưa với quý anh chị, nếu chúng ta không can đảm thực hiện những thay đổi cấp bách và căn bản, trong một thời gian ngắn nữa, Gia Đình Phật Tử Việt Nam hải ngoại có thể sẽ không còn tồn tại.

Tại ai và tại sao ?

Tôi đã đọc nhiều bài báo, tham luận, biên bản đại hội giải thích lý do sự suy yếu của tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam hải ngoại. Tôi có nhiều dịp đánh lễ chư tôn đức và lắng nghe

mối quan tâm của các ngài đối với tương lai của Gia Đình Phật Tử Việt Nam hải ngoại. Tôi có dịp trao đổi với các anh chị trưởng các cấp trong vùng Đông Bắc Hoa Kỳ cũng như Hoa Kỳ và Hải Ngoại về tình trạng tạm gọi là yếu dẫn của tổ chức Gia Đình Phật Tử. Hàng trăm lý do, khách quan và chủ quan, tích cực và tiêu cực, được đưa ra, được viện dẫn để quy trách tình trạng hiện nay của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại. Lý do nào cũng đúng. Viện dẫn nào cũng hợp lý. Lý lẽ nào cũng hùng hồn. Thế nhưng một câu hỏi mà tôi chưa từng được nghe, chưa từng được trả lời thoả đáng, đó là, hướng đi đích thực nào dành cho tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại ?



Thoạt nghe câu hỏi có vẻ ngây ngô, thừa thãi. Chẳng lẽ 28 năm qua chúng ta đi lạc giữa rừng già ? Chẳng lẽ mục đích của Gia Đình Phật Tử là đào tạo Thanh, Thiếu, Đồng Niên trở thành những Phật Tử chân chánh và góp phần vào việc cải tạo xã hội theo tinh thần Phật Giáo cũng cần phải thay đổi hay sao ?

Hẳn nhiên mục đích đào tạo Thanh, Thiếu, Đồng Niên trở thành những Phật Tử chân chánh không thay đổi nhưng đối tượng để đào tạo thì đã thay đổi hoàn toàn. Tương tự, cải tạo xã hội theo tinh thần Phật Giáo không thay đổi nhưng đối tượng xã hội mà những người Phật Tử cần cải tạo đang thay đổi từng giờ, từng phút. Vũ trụ như là một dòng sông không ngừng chảy và biến đổi trong từng sát-na của ý niệm, đừng nói gì là 60 năm với biết bao nhiêu sao dời vật đổi. Trong mắt đạo Phật, không có sự vật nào là vĩnh cửu, là tồn tại độc lập. Xã hội ngày nay không phải là xã hội của 60 năm trước. Xã hội mà các thế hệ đang sinh ra, đang lớn lên không phải là xã hội mà cha anh chúng đã sống 60 năm trước. Những suy tư, trăn trở, lo âu, ước vọng, đam mê của thế hệ trẻ ngày nay hoàn toàn khác với thế hệ trẻ của 60 năm về trước. Đối tượng để cải tạo thay đổi thì các phương pháp, phương tiện cũng phải thay đổi một cách thích nghi.

Một cách tóm tắt, mục đích đào tạo Thanh, Thiếu, Đồng Niên trở thành những Phật Tử chân chánh và góp phần vào việc cải tạo xã hội theo tinh thần Phật Giáo của Gia Đình Phật Tử

Việt Nam tại hải ngoại có đạt được hay không, và thậm chí tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại có tồn tại hay không, tùy thuộc vào việc chúng ta chọn lựa một trong hai hướng phát triển dưới đây :

- Phải chăng chúng ta muốn có một tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại đóng vai trò như một bộ phận bất khả phân ly của tổ chức Gia Đình Phật Tử trong nước, trên đó xây dựng một hệ thống lãnh đạo theo dạng kim tự tháp; dùng các cấp Tập Tín Tấn Dũng làm tiêu chuẩn phân định quyền hạn và trách nhiệm; dùng phương tiện trại (Lộc Uyển, A Dục ...) làm thước đo cho trình độ tu học và khả năng lãnh đạo của mỗi đoàn viên; đối xử với nhau theo nề nếp gia phong, thương yêu nhưng nghiêm khắc, hy sinh nhưng phục tùng, anh nói em nghe, chị nói em nghe; học tập theo các tài liệu, phương án, giáo trình bằng tiếng Việt được soạn sẵn từ nhiều chục năm trước; khép kín trong các hình thức và cơ cấu tổ chức nặng tính tập trung ?

- Phải chăng chúng ta muốn một tổ chức Gia Đình Phật Tử, dù bắt nguồn từ Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong nước nhưng phát triển thích nghi trong một môi trường mới với một hệ thống xã hội mở; kính trọng các nguyên tắc dân chủ và bình đẳng, trong đó, các đoàn viên đã phát nguyện đều có quyền hạn và trách nhiệm như nhau đối với sinh mệnh của tổ chức, kể cả việc bầu ra các cấp trưởng để lãnh đạo mình; mở rộng việc phát triển đoàn vào các cấp trung học, đại học và các tầng lớp chuyên gia tại các công tư sở, phát động phong trào học Phật (Buddhism Study) trong giới trẻ tại các đại học; mở rộng mạng lưới liên kết để học Phật trong giới trẻ với các nhóm, các tổ chức Phật Giáo tại các quốc gia mà chúng ta đang cư ngụ; các trại huấn luyện được thay bằng các lớp giáo lý ở chùa; các hội nghị Phật học bằng hai thứ tiếng do chư tôn đức giảng dạy mỗi mùa hè; khuyến khích đoàn viên ghi học các môn Phật học tại đại học; tổ chức các hội thảo chuyên đề về giáo dục, văn hóa, khoa học kỹ thuật để đào tạo đoàn viên thành những chuyên viên giỏi, đa dạng về chuyên môn lẫn tư cách lãnh đạo (leadership); dẫn thân vào các hoạt động văn hóa, xã hội để đem lại lợi lạc cho địa phương nơi đoàn viên đang cư ngụ thay vì quanh quẩn trong đoàn

quán của mình với những bài hát thiếu nhi; đơn giản hóa các thủ tục và hình thức kể cả đồng phục; trẻ trung hóa và sinh động hóa hoạt động của đoàn ?

Không phải phân tích hay suy luận nhiều chúng ta cũng đủ biết các phương pháp sau chính là những phương pháp cần thiết và thích hợp với đà phát triển của xã hội con người ngày nay.

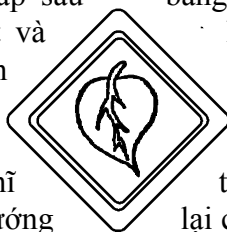
Hai mươi tám năm, chúng ta đã đi trên con đường quá khứ mà lòng vẫn nghĩ hay đã tự dối lòng rằng chúng ta đang hướng đến tương lai. Hai mươi tám năm, chúng ta đang đi ngược chiều cây kim thời đại mà vẫn tin rằng chúng ta đang tiến đến một chân trời mới. Không có tương lai nào cả. Không có chân trời mới nào cả. Phần lớn sinh hoạt đoàn diễn ra trong suốt 28 năm qua ở hải ngoại, từ con người cho đến phong cách, từ tâm thức cho đến hành động, chỉ là một khoảng nối dài của Huế, của Sài Gòn, của Cần Thơ, của Đà Lạt chứ không phải của Santa Ana, của Boston, của London, của Victoria.

Thật vậy, phần lớn các anh chị trưởng trong cấp lãnh đạo trung ương của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại thuộc thế hệ huynh trưởng của giai đoạn từ thời gian chính thức thành lập 1951 cho đến đại hội 1964, sau mùa Pháp Nạn 1963. Đó là thời các anh chị mới ngoài 20 tuổi. Một nửa thế kỷ đã qua đi. Hàng me trước trường Gia Long, nơi họp đại hội Gia Đình Phật Tử năm 1964, đã tròn 40 mùa thay lá. Không ít các anh chị trưởng đặt chân lên đất Mỹ khi tuổi tác đang trong buổi về chiều, sau nhiều năm dài trong lao tù, xiềng xích, đói khát, bệnh tật. Mâu áo lam vẫn chưa phai, lý tưởng Gia Đình Phật Tử vẫn còn nguyên vẹn nhưng lực đã bắt từng tâm. Cuộc chiến đẫm máu đã để lại những vết thương hằn sâu trong thân thể và trong cả tâm hồn các anh chị, không thể sớm chiều mà quên đi được. Hậu quả tiêu cực của vết thương thể hiện trong từng câu nói, trong từng hành động và trong từng cách giải quyết một vấn đề.

Các anh chị lại phải đối diện với một xã hội mới, trong đó gần như mọi sinh hoạt hằng ngày đều được tự động hóa và hệ thống hóa. Các anh

chị điều hành các đoàn, đội, trong đó, đa số các em sinh ra và lớn lên tại hải ngoại. Một đoàn viên sinh ra trên chiến hạm, trong trại tỵ nạn, trong những ngày đầu định cư, bây giờ đã gần 30 tuổi. Các em ăn hamburger, học tiếng Mỹ, đi vào đời không bằng những câu ca dao nhưng bằng những trò chơi vi tính, bằng phim hoạt họa. Tiếng mẹ đẻ của các em không phải là tiếng Việt mà là tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp. Trong lúc tiếng gọi của cội nguồn văn hóa Việt thúc giục các em tìm đến chùa học Phật, cùng lúc, các em lại cảm thấy cô đơn, lạc lõng, xa lạ với chính tổ chức của mình. Nhiều trong số các em là bác sĩ, kỹ sư, chuyên viên kinh tế tài chánh. Họ là những người đóng vai trò quan trọng trong nhiều công ty Mỹ, trong xã hội Mỹ, thế nhưng, trong sinh hoạt đoàn thì được đối xử như những đứa bé còn chập chững. Lý do bởi vì các em không quen thuộc với lối sinh hoạt nặng tính thủ công của Gia Đình Phật Tử, và ngoài ra, các em không rành tiếng Việt. Các em buột phải rời đoàn. Ngày nay đa số đoàn viên Gia Đình Phật Tử là các đội oanh vũ, đồng niên và ngành thiếu mặc dù Gia Đình Phật Tử Việt Nam không phải chỉ là một tổ chức thiếu nhi và lại càng không phải là một đoàn văn nghệ. Nhiều em kiên nhẫn hơn, cố gắng khắc phục bằng cách học thêm tiếng Việt ở nhà, ở chùa, ở các trung tâm Việt Ngữ. Dù cố gắng bao nhiêu, vốn liếng Việt Ngữ của các em cũng chỉ đủ để kêu món ăn trong nhà hàng, để chào hỏi nhau ngoài phố, làm sao có thể qua đó mà thâm nhuận giáo lý Phật Đà. Không một trường Việt Ngữ nào có thể dạy cho các em hiểu được ý nghĩa của Tứ Ân, Lục Hòa đừng nói chi là Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế cao thâm vi diệu.

Không ai có thể phủ nhận tấm lòng của các anh chị đối với tổ chức, với các thế hệ đoàn viên. Lịch sử gia đình chúng ta đã nhiều lần chứng minh, nếu cần phải chết để tổ chức còn tồn tại, nếu cần phải chết để các em được sống, các anh chị không ngần ngại mà hy sinh. Gia Đình Phật Tử là hơi thở, là đời sống thứ nhất của các anh chị, quan trọng còn hơn cả đời sống gia đình riêng. Gia Đình Phật Tử là điểm khởi hành và cũng là nơi trở về của các anh các chị trong kiếp này. Tuy nhiên đã đến lúc chúng ta nên tạo cơ hội để các thế hệ trẻ được dần bước



trên chặng đường mới của lịch sử Gia Đình chúng ta. Hãy trao cho các em chiếc chìa khóa Bi Trí Dũng và để các em lên đường, đừng trao cho các em gánh nặng quá khứ và nỗi buồn thế hệ mà các anh các chị đang cưu mang.

Chúng ta thường nghe, thường đọc các hiện tượng phân hóa, tranh chấp trong Gia Đình Phật Tử và cả trong cộng đồng người Việt. Những phân hóa đó, thật ra, không phát xuất từ những nguyên nhân khách quan hay chủ quan to lớn, sâu xa nào cả, nhưng đơn giản chỉ vì chúng ta không biết rõ nhu cầu thực sự của tổ chức và khả năng đáp ứng của mỗi chúng ta trước nhu cầu đó. Nói rộng hơn trong phạm vi đất nước, nếu mỗi người Việt Nam có một tầm nhìn xa về tương lai dân tộc, biết rõ vị trí và khả năng đáp ứng của mình trước nhu cầu đất nước thì cuộc vận hành của lịch sử đã không quanh quẩn trong vòng bế tắc như hiện nay. Chúng ta có khuynh hướng thích làm những công việc cao hơn tầm tay với, nhận những trách nhiệm không thuộc vào khả năng và tìm cách đứng vào những vị trí không phải dành cho mình. Nước sẽ trở về nguồn. Máu sẽ trở về tim. Lá sẽ rơi về cội. Vàng. Nhưng trước hết máu phải tuần hoàn, nước phải được trôi ra biển và lá phải có cơ hội xanh tươi.

Chúng ta sợ mất truyền thống đã gây dựng từ 60 năm trước nhưng chính truyền thống cũng phải không ngừng thay đổi và thích ứng với môi trường, nếu không, điều mà chúng ta gọi là truyền thống chỉ là một thói quen lạc hậu mà thôi. Truyền thống tốt đẹp của Gia Đình Phật Tử Việt Nam sẽ không bao giờ chết nếu chúng ta biết cách phát huy. Chúng ta mang cây nhãn Huế sang trồng ở Garden Grove thì xin đừng kỳ vọng nó sẽ lớn lên, sẽ đơm hoa, kết trái, sẽ có hương vị như nhãn Huế. Phật tính là một nhưng căn cơ thì mỗi người mỗi khác. Hạt giống Bồ Đề trong tâm hồn của mỗi chúng ta đều bắt nguồn từ Animisalocana, nơi đó, đức Bổn Sư đã cảm ơn cây cỏ thụ đã một thời che nắng che mưa, nhưng không phải vì thế mà cây bồ đề ở Berlin, Sydney sẽ lớn lên như hình dáng cây bồ đề một thời ở Animisalocana .

Nếu thời đại Chấn Hưng Phật Giáo 1930 chúng ta có những anh những chị đã đóng vai trò tiên phong mở đường, thì ngày nay, để tiếp

tục tồn tại và phát triển trên vùng đất mới, Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại cần có những người anh, người chị trưởng mới, những người huynh trưởng mang tâm thức của thời đại, có khả năng đáp ứng được nhu cầu của thời đại toàn cầu.



Người Huynh Trưởng thời đại,

hay nói theo chữ của thầy Từ Lực là Tâm Minh của thế kỷ 21, là những người mang ánh sáng Bi Trí Dũng, phương châm cao đẹp của Gia Đình Phật Tử Việt Nam đi vào lòng người bằng nhiệt tình của tuổi trẻ, phương tiện của thời đại và ngôn ngữ của thế hệ họ. Từ Bi không chỉ đơn giản dừng lại ở sự thương xót, bố thí của cải vật chất nhưng còn là những hiến dâng năng lực tràn đầy của tuổi hai mươi vào các mục đích cao cả nhằm đem lại lợi lạc cho con người mà các bậc đàn anh, đàn chị, bị giới hạn trong tuổi tác, thể lực cạn kiệt, tâm lý mỗi mòn đã không thực hiện được. Giữa một xã hội Tây phương vật lộn, tranh giành, chém giết nhau chỉ vì những cảm dỗ thấp hèn, vì những đam mê vọng tưởng, tiếng chuông Từ Bi Thanh Tịnh của đạo Phật chắc chắn sẽ được đón mừng. Các đoàn viên Gia Đình Phật Tử sẽ là những người viết hai chữ tình yêu đích thực vào khoảng trống đang chờ đợi trong tâm hồn những con người vật chất đầy vô vị kia.

Người Huynh Trưởng thời đại như những cánh chim bay cao trên nền trời xanh để ôm nhân loại vào lòng. Tâm hồn tuổi trẻ là một đại dương bao la của lòng vị tha, vô vụ lợi, trong sáng và thánh thiện. Và vì thế, tuổi trẻ sẽ dễ dàng mở mang Trí Tuệ, nhanh chóng đón nhận được các ý nghĩa chân thực trong các lời dạy của đức Từ Phụ. Ánh sáng của Trí Tuệ là ngọn hải đăng dẫn đến Giác Ngộ, tránh xa mê chấp và giải trừ vô minh phiền não. Trí tuệ như một cỗ xe, càng nhẹ, càng ít hành lý bao nhiêu thì càng chạy nhanh hơn. Thế hệ trẻ chắc chắn sẽ nhẹ hơn, sẽ ít hành trang, ít ám ảnh hơn.

Người Huynh Trưởng thời đại, cũng với tinh thần vị tha, trong sáng đó, sẽ thừa Dũng Lực vượt qua mọi thách thức và khó khăn, chấp cánh bay qua những ao tù nước đọng của hoài nghi mặc cảm quá khứ để hướng đến một tương lai khai phóng, bao dung và nhân bản, không

những cho Gia Đình Phật Tử, cho thế hệ trẻ mà còn cho cả đất nước, hay nói xa hơn cho nhân loại ngày mai. Họ có thể sẽ sai, có thể sẽ vấp ngã nhiều lần nhưng sẽ can đảm chấp nhận những sai sót, đứng lên và tiếp tục hành trình.

Người Huynh Trưởng thời đại là những người đóng góp hữu hiệu vào nỗ lực làm sáng lên tinh thần Phật Giáo khoa học vượt lên trên tất cả các giới hạn của khoa học. Đạo Phật không phải là nơi trú ẩn của những tâm lý bệnh hoạn, cầu an, cầu phước, tiêu cực, bi quan yếm thế, mê tín dị đoan, xin xăm bói quẻ, nhưng là con đường sống tích cực mà nhân loại đang cần. Đạo Phật là đạo của con người. Đạo Phật đã khẳng định chính con người, chứ không phải ai khác, là trung tâm của thế giới, chính con người, chứ không phải một quyền năng nào khác, là chủ nhân của sinh mệnh con người. Đạo Phật là đạo của thương yêu. Trong suốt dòng lịch sử hơn 2600 năm Phật Giáo, đạo Phật chưa hề làm nhỏ một giọt máu của nhân loại giữa lúc bao cuộc chiến tranh để lại không biết bao nhiêu xương rơi máu đổ vì những sự nhân danh các quyền lực siêu nhiên. Sử gia lỗi lạc của Anh, H. G. Well đã từng biết ơn Phật Giáo qua câu nói : **“Phật giáo đã làm sống dậy, làm thanh tịnh hóa, và cũng như đóng một vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn, điều dắt số phận con người”**.

Bởi vì đạo Phật là đạo của tuổi trẻ, là mùa xuân của tư tưởng nhân loại, lý tưởng giáo dục thanh niên của Gia Đình Phật Tử Việt Nam sẽ rất cần cho tuổi trẻ, không chỉ là tuổi trẻ Việt Nam mà cả tuổi trẻ thế giới. Phương pháp để đưa lý tưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam vào tâm hồn các thế hệ trẻ Việt Nam, vào tâm hồn thế hệ trẻ người bản xứ, hẳn nhiên sẽ vô cùng phức tạp và đầy thử thách. Có thể chúng ta phải bắt đầu từ con số rất ít, rất nhỏ và phải cần nhiều năm mới nhìn thấy kết quả. Con đường trước mặt của người huynh trưởng thời đại sẽ gian nan nhưng cũng tràn đầy hy vọng.

Tôi có một ước mơ nho nhỏ. Mai một khi trở về, tôi sẽ đi thăm chùa Từ Đàm. Tôi sẽ ngồi trong yên lặng trên thềm chùa, để lắng nghe từ trong lời kinh, từ trong tiếng chuông ngân, từ

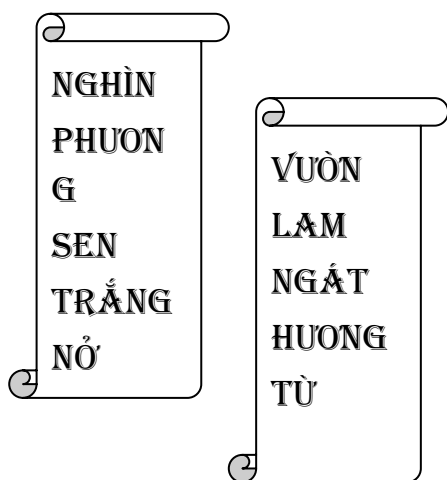
trong lòng đất, những lời nhắc nhở, những lời dặn dò, những tiếng chân của bao bậc tôn sư và các anh chị trưởng đang vang vọng lại trong tâm hồn tôi. Tương tự, tôi cũng tin sẽ có một ngày, các em, các cháu đoàn viên Gia Đình Phật Tử, vừa mới sinh ra, sẽ sinh ra và lớn lên trên nước Mỹ, Đức, Pháp, Anh, Úc cũng sẽ trở về. Các em lại sẽ như tôi, ngồi bên bậc thềm chùa Từ Đàm và nói với nhau bằng tiếng Việt Nam không dấu **“Tại đây, chính từ nơi này, một trăm năm trước, hai trăm năm trước, ba trăm năm trước, có những người huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam với những chiếc áo lam giống như chúng ta và phương châm Bi Trí Dũng giống như chúng ta, đã bắt đầu hành trình đào tạo Thanh, Thiếu, Đồng Niên trở thành những Phật Tử chân chánh và góp phần vào việc cải tạo xã hội theo tinh thần Phật Giáo, nhờ thế mà có chúng ta”**. Và trong số các em, thế nào chẳng có em sẽ khe khẽ hát **“Quê hương tôi là đây....”**.-

CHỮ CÓ

Người đời ai cũng có mẹ cha,
 Có đất, có trời, có ông bà,
 Vạn vật thế gian là chữ : Có !
 Nhân chia trừ cộng, phải có ta.
 Có sống, có đau, thì có chết,
 Thân xác xa hồn, có thầy ma,
 Thiện ác hai đường đều có quả,
 Cứu độ chúng sanh, có Phật Bà.

Lý Sỹ Ngươn





Vài tuần trước, đầu cho cách trở hai phương trời xa giữa Cali - Saigon, nhưng chị XH vẫn gửi thư báo tin Sen Trắng Việt Nam sắp được tục bản trong một ngày thật gần, nhân mùa Hiệp Kỳ GDPT, đặc biệt là ngày tưởng niệm Cụ TÂM MINH - LÊ ĐÌNH THÁM, người cư sĩ Việt Nam mang tâm hồn thiết tha cùng vận Nước vận Đạo mà hết lòng thương lo cho đàn con trẻ của thập niên 30 - 40, mong sao vẫn có người kế thừa xứng đáng sự nghiệp Phật giáo Việt Nam của chư Thầy Tổ, Cha Ông những ngày về sau. Giờ đây, lịch sử vẫn còn ghi đậm lời Cụ Tâm Minh đồng dạy : *“Không có thành tựu nào miên trường mà không nhắm đến hàng ngũ thanh thiếu niên, họ là những người tiếp nối sự nghiệp của chúng ta trong mai hậu”*.

Lúc được chị XH báo cho tin này, lòng tôi tràn ngập một niềm vui bất tận! 60 năm trời đầu bẽ, không phải tự nhiên mà có, dễ dàng mà thành, mà phải bằng tất cả tâm huyết bao đời Sen Trắng gieo hạt uơm bông, chăm chút xới vun, tưới bón từng ngày để vườn Đạo bát ngát mãi thêm ngay giữa cảnh Đời vốn vẫn hằng chất chồng trên tâm thân bao chúng sinh trùng trùng vô lượng nổi phiền trần.

Trong “khoảng không gian sỏi đá vô cùng” của 60 năm đầu bẽ ấy, dưới “nắng rát” của thế tình thời cuộc diễn bày lăm điều đổi thay, có khi, đổi thay luôn cả lòng người, thì không phải chỉ có một, mà là vô lượng Anh-Chị-Em huynh trưởng và đoàn sinh Gia đình Phật tử đã nằm xuống trên khắp mọi miền quê hương yêu dấu. Và giờ đây nơi những vùng trời xa vời cổ hương, khởi từ một lần nào đó mà hạt giống

màu Lam được đem gieo trồng xuống mảnh đất cằn khô lạ lẫm này, thì hôm nay cũng đã có biết bao người xả thân hy hiến cho sự sống mới được hồi sinh, để mãi mãi và tận đến bây giờ Hoa Sen Trắng nở rộ khắp nghìn phương, vườn Lam vẫn toả ngát hương Từ.

Giữa cái CHUNG, và CÙNG, xuyên suốt gắn liền nhau như nhất một giòng lịch sử hùng tráng 60 năm dựng xây, bồi đắp và bảo tồn mái ấm Gia Đình Phật Tử Việt Nam, tôi tin mỗi thế hệ Đoàn viên Áo Lam đang tiếp nối hành trình Sen Trắng hôm nay, cho đến mãi tận ngàn sau, vẫn đang giữ riêng và áp ủ đầu đó xa gần trong góc đời mình những bóng hình thân thương, những câu nói bất hủ đầy tâm huyết làm kim chỉ nam, hay như một ngọn hải đăng sáng soi dẫn hướng cho mình. Tôi cũng vậy, tôi nhớ cụ Tâm Minh - Lê Đình Thám với hạnh nguyện hết lòng cho Đạo Pháp, cho Dân Tộc mà đã thương lo cho đàn con trẻ qua lời tuyên bố đồng dạy mà xin được ghi lại một lần nữa: *“Không có thành tựu nào miên trường mà không nhắm đến hàng ngũ thanh thiếu niên, họ là những người tiếp nối sự nghiệp của chúng ta trong mai hậu”*; Tôi nhớ anh Tâm Khuyển - Ngô Văn Mão với cái cung cách nghiêm khắc mà giàu lòng vị tha *“Buông-Bỏ, Bỏ-Buông”*; từng nhắc nhở với chúng ta biết sống, xử *“Lục Hòa, vì đó là giếng mới của tổ chức Gia đình Phật tử”*; Tôi nhớ Anh Như Tâm - Nguyễn Khắc Từ tâm thân bé nhỏ nhưng hàm dưỡng nguồn dũng lực bất thối trước bao gian lao thử thách, nghiệt ngã của cuộc đời, nêu cao tấm gương tiết tháo, ý chí sắt đá vững bền một dạ với Nước với Non: *“Gia Đình Phật Tử chúng ta sẽ đóng góp được gì cho quê hương, xứ sở, cho dân tộc, cho cả chính chúng ta trước hoàn cảnh đặc biệt của đất nước mình hiện tại, nếu trong mỗi buổi họp chỉ bày cho các em năm ba cái gút, một vài cách băng bó, lập lại những bài Phật pháp khô khan? Những Đặng Văn Công, Quách Thị Trang, Phan Duy Trinh; một Yến Phi; những Nguyễn Đại Thức, Nguyễn Thị Vân, Đào Thị Tuyết không còn với chúng ta nữa, nhưng những cái chết anh dũng ấy là những động lực nung nấu tâm can chúng ta, thúc dục chúng ta những lúc chúng ta chùn bước chùn chân. Ánh mắt của những người bạn ấy như luôn chiếu rọi vào*

chúng ta, làm ớn lạnh chúng ta mỗi lần có những tư tưởng lệch lạc... Những đóng góp ấy quả thật là những đóng góp vĩ đại cho Đạo Pháp và Dân Tộc, nhuận sắc, gây hương vào sức sống của Gia Đình Phật Tử chúng ta. Hoạt động của Gia Đình Phật Tử không tách rời khỏi tình tự dân tộc. Những đau thương của dân tộc chính là những đau thương của bản thân chúng ta. Không phải chúng ta chỉ nghĩ đến đào tạo các em trở thành những Phật tử chân chính mà còn đào tạo các em thành những người Việt Nam, những con dân đất Việt đứng với truyền thống dân tộc: tự lập, tự cường, không vọng ngoại và biết giữ lấy lễ dù cho giầy có rách. Cái ý chí ấy đã bao lần cứu được quê hương khỏi những cuộc xâm lăng tàn bạo nhất của thế giới... Nếu không nuôi dưỡng và phát huy cái ý chí ấy thì hoạt động Gia Đình Phật Tử chúng ta cũng sẽ chỉ là mùa may quay cuồng có tính cách giải trí vô bổ mà thôi”. Anh, còn là hiện tượng mẫu mực kỷ cương của tổ chức cho đến hơi thở cuối cùng: “GDPT có trường tồn hay không là do mỗi anh chị có giữ được chất Huynh trưởng hay không. Chúng ta đã có một Nội quy, Quy Chế làm kim chỉ nam. Đã có một chương trình giáo dục hết sức phong phú, đó là hành trang đầy đủ để các anh chị lên đường nhập cuộc...”; Tôi cũng nhớ, nhớ đậm nét hành trạng của chị Tâm Chánh - Hoàng Thị Kim Cúc vượt lên xa cái “nhi nữ thường tình”, thiên thu chị để lại một vàng trắng tuyệt kỹ, từ cái khoảnh khắc chị nói: “Chúng sanh còn, Đạo Phật còn, Dân tộc còn. Đạo Phật còn, Gia đình Phật tử đương nhiên tồn tại. Lý tưởng phục vụ cho đạo pháp, dân tộc và con người là lý tưởng của chúng ta được cụ thể hóa qua mục đích của tổ chức: Giáo dục Thanh Thiếu Đồng niên thành Phật tử chân chánh, góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật giáo. Sứ mạng ấy anh chị em chúng ta đã tự nguyện phát lập thề trọn đời gánh vác trước Tam bảo. Từ đó chỉ có ta thoát xuất tâm nguyện, từ bỏ lý tưởng chứ không ai tước đoạt. Thực hiện lý tưởng Gia đình Phật tử là thực hiện giáo chỉ của đức Thế Tôn, thực hiện tinh thần Tri ân và Báo ân của Ngài vậy”...

Còn nhớ cụ Tâm Minh, nhớ anh Tâm Khuyên, nhớ chị Tâm Chánh hay anh Như Tâm, thì cũng là nhớ hết tất cả những Anh Chị, hay những ai đã một thời vun xới cho nghìn phương Sen trắng nở, vườn Lam ngát hương Từ...

Chao ơi là nhớ ! là thương ! hình ảnh của anh Nguyễn Hiền - Nguyễn Tú Đại vui tính, từ tốn khoan hòa mà vẫn nghiêm khắc đúng lúc phải việc, mang tâm Địa Tạng đi vào giữa đời: “Chúng ta qua đây, tuy trẻ, không phải để tìm sung sướng của vật chất, mà tìm sự tồn tại để hướng dẫn con em, và nuôi một ý chí có thể trở về phục vụ đất nước. Ngày đó không thể xa...”. Giờ đây, trên hành trình phụng sự màu Áo, dời theo bước chân của đàn con mình, của các em mình, tôi vẫn tin ở một nơi nào đó, anh Đại đang mỉm miệng cười.

Và chao ơi là nhớ ! nhớ anh Minh Tín - Đỗ Văn Phổ luôn rộng mở tấm lòng, hiền từ, chăm chỉ và gần gũi chia sẻ mọi Phật sự buồn vui với đàn em, để mỗi khi nhìn quanh đâu đó trong vườn Lam bát ngát Liên Hoa, tôi còn thấy anh Phổ đang vẫy tay chào nhắc nhở các em hãy vững tâm lên đường...

Giờ đây, khi nhớ một, nhớ hai, thì trong tôi hiện hiện thành TẤT CẢ. Vì trong TẤT CẢ, tôi thấy chỉ có MỘT: MỘT MÀU ÁO LAM, MỘT HOA SEN TRẮNG, MỘT MỐI TÌNH ĐẠO, MỘT NỀM TÌNH QUÊ...

Giữa mùa NHỚ ÂN hôm nay, thấp nén hương lòng cầu nguyện cụ Tâm Minh - Lê Đình Thám và bao Bạc Tiền Bối Hữu Công chứng minh, gia hộ cho tất cả chúng ta luôn là MỘT: MỘT LÒNG VỚI NƯỚC NON, MỘT DẠ VỚI ĐẠO THIÊNNG và MỘT NIỀM THƯƠNG YẾU ĐỐI VỚI ĐÀN EM của mình.

California, 04/2004

Mùa Hiệp Kỳ PL 2547

Quảng Pháp - Trần Minh Triết



... Bạn có thư !

Sài gòn, ngày ... tháng ... năm 2004,

Xin chào !!!

Ngay lúc này đây hẳn bạn đang ngạc nhiên lắm khi nhận được thư tôi. Tuy cùng sinh hoạt trong Gia đình nhưng tôi và bạn ít có dịp ngồi lại nói chuyện thân mật cùng nhau. Không sao cả, điều đó không ngăn cản được tôi viết cho bạn vài dòng. Người xưa nói : "*thư bất tận ngôn, ngôn bất tận ý*" song những cánh thư luôn là nhịp cầu nối từ trái tim đến trái tim, chuyển tải những thông điệp khó nói mà chỉ khi viết ra chúng ta mới phần nào cảm nhận hết được.

Bốn tuần rồi không thấy bạn sinh hoạt, cả gia đình đều ngạc nhiên. Vì từ ấy tới giờ -tức là khi tôi biết bạn- bạn luôn là người gương mẫu, xông xáo và được mọi người yêu mến. Dẫu đôi lúc gặp phải những hiểu lầm nho nhỏ, hay xích mích vài người, nhưng chẳng hề gì, chúng ta là con người mà ! Sinh hoạt tập thể luôn luôn phát sinh những mâu thuẫn không như mong muốn; vả lại chúng ta đều là những người bạn áo Lam, phải không ? Rồi tôi lại nghe râm ran bàn ra tán vào không chính thức : "Bạn mất lửa".

Theo suy nghĩ của tôi, "mất lửa" tức là bạn đã chán sinh hoạt, chán những kỳ trại, chán những người bạn áo Lam; "mất lửa" tức là bạn đã không còn sự nồng nhiệt xông xáo trong công việc, trong công tác đoàn và trong công tác của đơn vị. "Mất lửa" là bạn đã mất đi động lực đến với Gia đình Phật tử.

Tôi tự hỏi : "Có thật bạn mất lửa chẳng ?"

Gần như ngay lập tức tôi trách mình vì không đủ lòng tin tưởng ở bạn. Bạn còn nhớ không, những kỷ niệm gắn bó cùng đoàn, những đêm lửa trại ngồi bên nhau chia sẻ từng củ

khoai, từng ngụm cà phê ... vậy thì làm sao bạn có thể "mất lửa" ? Đã từng có anh chị thốt lên rằng : "Sinh hoạt Gia đình Phật tử ... đó là cái **ngiệp** ! Trả sao cho hết tình yêu thương Gia đình Phật tử mang lại cho mình".

Tôi lại tự hỏi mình : "*Phải chăng bạn đang giận hờn một vài cá nhân trong gia đình ? Hay đang có chuyện gì không hài lòng mà bạn chưa được giải bày ? Hoặc là có sự hiểu lầm ở đây ?*"

Bạn nghĩ rằng "không có mợ thì chợ vẫn đông" ! Nhưng dù trường hợp nào đi chăng nữa, bạn cũng không được hành động thiếu suy nghĩ và trẻ con ! ... **bỏ đoàn, tạm ngưng sinh hoạt**. Chúng ta phải ngồi lại bên nhau để giải quyết mọi chuyện, đó là cách tốt nhất để mỗi chúng ta lắng nghe lẫn nhau và lắng nghe chính mình. Bạn ạ ! Nhìn phải nhìn trái, nhìn trên nhìn dưới, nhìn ra bên ngoài, nhìn thấy lỗi người thì dễ, nhưng nhìn vào bên trong, nhìn ra chỗ yếu kém, chưa hoàn thiện của mình thì khó biết bao. Tất nhiên là xót xa lắm !!! Nhưng biết làm sao được! Chúng ta cần phải làm như thế !

Đừng bàn đến chuyện tư tưởng lệch lạc mà ngay cả khi xuất phát từ một quan điểm đúng đắn nhưng hành động chưa thoả đáng, chưa được trong sáng thì chưa chắc bạn được mọi người công nhận và hưởng ứng. Bạn nghĩ rằng mọi người quá khát khe ! Song Gia đình Phật tử là giềng mối của đạo đức; đạo đức là cái gốc của con người, đánh mất đạo đức "con người" chỉ còn "con". Cho nên ta càng phải cẩn thận, chín chắn trong hành xử.

Bạn là đàn anh, đàn chị trong gia đình, bạn phải gánh lấy trách nhiệm mặc dù gia đình chẳng hề giao phó. Trách nhiệm quan trọng trước tiên của người anh trong gia đình là phải **sống đẹp**, đừng đánh mất trong đàn em mình niềm tin. Người anh sống chân thành, trong sáng thật sự, ắt đàn em sẽ giữ được những phẩm chất tốt đẹp. Bằng ngược lại, người anh trong gia đình mà không tạo dựng cho mình một nhân cách cao thượng thì đàn em sẽ ra sao ? Chắc chắn bạn biết rất rõ các em là mặt sau của chúng ta, đúng ra chúng là tấm gương phản ảnh

hình ảnh chính chúng ta ở góc độ này hay góc độ khác ...

Bạn thân mến ! Vì sao bạn đến với Gia đình Phật tử ?

Bạn sẽ nghĩ : "Tâm phào !"

Ngay khi còn là một đứa Oanh Vũ ở cái tuổi ăn chưa no lo chưa tới, chúng ta đã thuộc nằm lòng mục đích của Gia đình Phật tử "Đào luyện thanh thiếu đồng niên thành Phật tử chân chánh, góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật giáo" mặc dù chưa chắc lúc ấy chúng ta thực sự hiểu nó một cách sâu sắc.

Đó là một câu hỏi cũ rích vì ít nhất nó đã dư năm mươi năm tuổi. Từ những ngày đầu khi tổ chức còn phôi thai, câu hỏi này luôn được mỗi đoàn sinh đặt ra cho chính mình khi lần đầu tiên bước chân đến với Gia đình Phật tử. Tuy nhiên câu hỏi ấy chỉ trở thành vấn đề lớn khi bạn "*ý thức được nhiệm vụ, có nhu cầu trả lời nó, có năng lực tương ứng để trả lời nó ; cuối cùng câu hỏi ấy chỉ được đặt ra khi bạn thật sự suy nghĩ một cách cẩn thận và tích cực*".

Đối với Oanh Vũ, các em đến với Gia đình mà chẳng bao giờ tự hỏi vì sao ? Các em chưa ý thức được nhiệm vụ, chưa cần thiết và hơn hết các em chưa đủ năng lực để trả lời. Nhưng các em dễ dàng cảm nhận được niềm vui, tình thương của các anh chị; bấy nhiêu thôi cũng đủ cho các em háo hức mỗi chiều chủ nhật đến với Gia đình. Ta cũng có thể xem đấy như là mục đích chính của các em.

Bạn không thể vô tư như Oanh Vũ đến với Gia đình chỉ vì niềm vui.

Đừng nói với tôi rằng bạn đến với Gia đình Phật tử chỉ vì **lý tưởng** thôi nhé ! Bạn chưa thật lòng !

Bạn luôn luôn nghĩ rằng mình đến với Gia đình Phật tử để cống hiến, hoặc vì một lý tưởng nào đó ... mà chưa từng lật ngược lại vấn đề : "**Chúng ta đã nhận được gì từ Gia đình Phật tử?**"

Không phủ nhận rằng khi đến với Gia đình

Phật tử là bạn đã hy sinh nhiều điều. Tuy nhiên chúng ta cũng học hỏi không ít từ Gia đình Phật tử.

Học không phải để biết Einstein, Newton hay Magielan với những chuyến hải hành vòng quanh thế giới ... Mà Học còn là chiếc bản lề mở ra phía sáng khép lại phía tối ; Học là con đường đi từ vô minh tới giải thoát. Học để nên "người", Học để không phải sống phần "con".

Học để chung sống hoà hợp cùng nhau. Học để biết cách nhường nhịn vượt qua va chạm.

Bởi thế giới này quả là rộng lớn ! Nhưng khoảng cách giữa từng con người đang sống trong thế giới này không phải là một khoảng cách xa vời như bạn từng hình dung. Một hành lang chỉ đủ cho hai người tránh nhau, một lối cầu thang lên gác chỉ đủ kiểu di chuyển người sau kẻ trước, một khoảng không gian chật hẹp luôn mâu thuẫn với mong muốn "**vung tay sai chân**" của từng cá nhân ... Chỉ một chút ham muốn xác lập vị trí cá nhân thái quá ngay lập tức cái khoảng cách chật hẹp ấy biến thành hố ngăn cách hận thù.

Rõ biết như thế, song con người luôn luôn hành xử theo thói quen; ích kỷ giành lấy cho mình vị trí mà họ nhằm là cao hơn, vinh dự hơn. Mục tiêu ấy cũng là đích ngắm của nhiều người thì trách sao không tranh giành, không bon chen, không đau khổ ...

Bạn ạ !

Xác định rằng đến với Gia đình Phật tử mình học hỏi được nhiều điều, bạn sẽ cố gắng mà không hề tính toán, bạn sẽ gạt bỏ được những va chạm nhỏ nhen không đáng có. Ngược lại cứ nghĩ rằng đến với Gia đình Phật tử là bạn đã hy sinh nhiều lắm rồi, thì làm sao bạn có thể học hỏi thêm được nữa, làm sao có thể hy sinh hơn được nữa. Rồi đến một lúc chỉ cần một sự việc không như ý, vì chấp ngã bạn sẽ xa lìa Gia đình Phật tử. Dù trong tận thẳm sâu của tâm hồn bạn vẫn còn yêu quý màu áo Lam lấm lấm ...

Tôi không biết sự thật bạn đang phiền lòng điều gì, song xã hội nào cũng có mâu thuẫn, tổ

chức nào cũng tồn tại trong lòng nó những dòng ý kiến đối lập nhau, đó là quy luật của cuộc sống. Nhưng bạn biết không, chính nhờ những mâu thuẫn đối lập ấy mà xã hội tiến bộ, chính nhờ những lực cản ấy mà Gia đình Phật tử ngày càng vững mạnh hơn. Mỗi trở ngại trong cuộc sống đều có giá trị riêng của nó. Con đường quá bằng phẳng chẳng ngờ lại là trở lực lớn nhất cho sự trưởng thành và phát triển của chính bạn. Những bực bội, giận hờn không hoàn toàn đáng ghét như bạn vẫn tưởng.

Bày tỏ ý kiến phải chấp nhận ý kiến của mình có thể không được tán thành.

Hành động phải chấp nhận có những sai sót.

Cống hiến, nhiệt thành phải chấp nhận đôi lúc không được mọi người công nhận.

Đến với Gia đình Phật tử có khi bạn phải chịu đựng.

Nhưng nếu bạn không chấp nhận những điều đó bạn sẽ không làm được gì, không có gì và ... chẳng là gì đối với Gia đình Phật tử. Bạn có thể tránh phải chịu đựng, tránh những đau buồn, tránh gặp mặt những người bạn thầm ghét. Nhưng bạn không thể thay đổi, không thể học hỏi, không thể lớn hơn ... chính bản thân mình.

Vậy bạn có thể chấp nhận những phiền muộn và cố gắng vượt qua nó được không ? Tôi tin rằng bạn sẽ làm được điều đó !

Bạn thân !

Thư đã dài nên tôi dừng bút. Như đầu thư tôi đã nói, thư bất tận ngôn, ngôn bất tận ý, viết thêm nhiều cũng chưa hẳn là hay. Điều quan trọng hơn là **tấm lòng !** Tấm lòng giữa những người bạn áo Lam. Cuối cùng, tôi muốn bạn biết rằng ... **một bàn tay đưa ra luôn chứa đựng một nỗi khát khao được nắm lấy một bàn tay khác ...**

Xin hẹn gặp bạn chiều chủ nhật.

Một người bạn

Còi tre

THỀ GIỮ LẤY GIANG SAN

Minh Tuyền

Quy khẩn nguyện trước bàn thờ tổ quốc
Trước anh linh mười tám đấng vua Hùng
Chúng con thề, quyết bảo vệ non sông
Cho rạng danh giống nòi dân Lạc Việt.

Nghe tin dữ, lòng đau thương thê thiết !
Bọn bạo quyền bội nghĩa với tiền nhân,
Đem giang sơn gấm vóc cắt chia phân,
Dâng cho bọn quan thầy nơi phương Bắc.

Oán hờn thay, lũ người lòng phản trắc
Tham vọng gì, chút cặn bã lợi vinh
Nỡ hiến dâng phần đất nước đẹp xinh !
Tổ tiên đã, suốt bao đời gầy dựng.

Còn đâu nữa những lời ca vang lộng :
"Từ Nam Quan cho đến mũi Cà Mau ..."
Tiếng ca còn dấy động mãi nghìn sau,
Mà biên địa đâu còn nơi đất Việt.

Đâu cửa ải, Phi Khanh lời tiễn biệt (1)
Nguyễn Trãi về giúp chúa dựng non sông,
Đâu lời vang, Lý Thường Kiệt hào hùng :
"Nam quốc định thiên thư" - cho dân Việt (2) !

Đâu lãnh hải đã một thời oanh liệt
Giữ Hoàng - Trường, chiến sĩ đổ máu xương
Bao anh linh ngời sáng những tấm gương,
Giờ uất hận ngậm ngùi trong lòng đất !

Trước hồn thiêng núi sông đang phảng phất,
Chúng con thề, nguyện đem hết tâm can
Quyết đấu tranh lật đổ bọn hung tàn,
Giữ nguyên vẹn giải đất cong chữ **S**.

(1) Theo lịch sử : Khi Nguyễn Phi Khanh bị bắt giải về Tàu, Nguyễn Trãi (sau là một công thần khai quốc nhà Hậu Lê) đã tiễn đưa cha đến tận cửa ải Nam Quan. Nhưng giờ đây phần đất ấy đã bị cắt nhường cho Trung quốc.

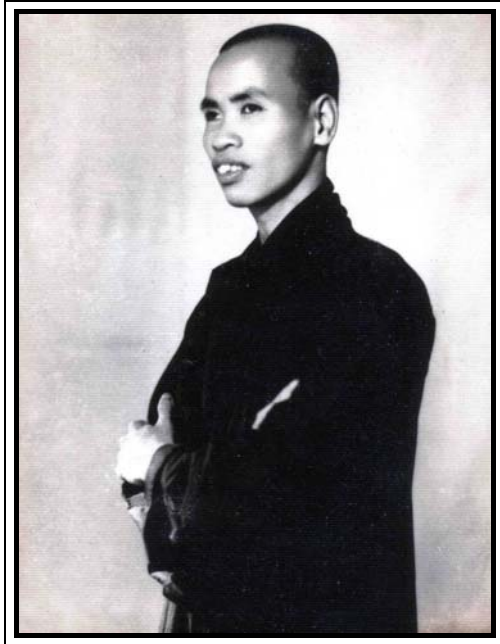
(2) "Sách trời đã định nước Nam dành cho dân Việt Nam": Dựa theo 4 câu thơ của vị danh tướng nhà Lý - Lý Thường Kiệt: **Nam quốc sơn hà Nam đế cư**
Tiệt nhiên định phận tại thiên

thứ

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Tiểu sử

**Cố Hoà thượng Thích Tâm Thanh
Viện chủ Vĩnh Minh tự viện**



1. THÂN THỂ :

Hoà thượng pháp danh thượng Tâm hạ Thanh, tự Giải Tịnh, hiệu Chơn Nghiêm, thế danh Lê Thanh Hải, sinh năm Tân Mùi (1932) tại xứ Mã Châu, xã Duy An, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Thân phụ là cụ ông Bồ tát giới, húy Dương Cần, tự Lê Nghiêm, hiệu Viên Minh, pháp danh Thị Tịnh. Thân mẫu là cụ bà Trần Thị Qua.

Xuất thân trong một gia đình gia giáo, có thân phụ là chánh tổng, nên Hoà thượng đã sớm hấp thụ Nho học và Tây học từ thuở ấu niên. Vì thế, Hoà thượng đã thông thạo cả Hán văn lẫn Pháp văn, kết hợp và dung hoà được cả hai truyền thống văn hoá Đông - Tây. Hoà thượng đã lớn lên với rất nhiều hoài bão cùng tài năng bẩm sinh. Chính Hoà thượng đã từng được cử thay mặt học sinh đồng ấu, đọc một bài diễn văn bằng tiếng Pháp để đón vua Bảo Đại khi vua vào thăm Quảng Nam, khi ấy Ngài mới lên 10 tuổi. Ở tuổi vị thành niên, Hoà thượng đã trở thành một họa sĩ nổi tiếng, đặc biệt là tài viết chữ. Bằng trái tim nhiệt huyết của tuổi trẻ, Hoà

thượng đã tham gia các phong trào đấu tranh giành độc lập tự do cho quê hương đất nước. Nhờ nghiên cứu Phật học từ rất sớm, nên Hoà thượng đã chọn tổ chức Gia đình Phật tử để tham gia sinh hoạt và đấu tranh cho chính nghĩa chống chế độ độc tài kỳ thị tôn giáo Ngô Đình Diệm. Hoà thượng đã đến xin quy y thọ 5 giới với Hoà thượng Phổ Thiên, húy thượng Trùng hạ Kê, tự Như Nhu, hiệu Tôn Thắng và được Hoà thượng ban cho pháp danh là Tâm Thanh.

Là một thành viên nòng cốt của tổ chức Gia đình Phật tử Quảng Nam, Hoà thượng đã cống hiến hết mình cho tổ chức và trong mùa Pháp nạn 1963, Hoà thượng đã đồng cam cộng khổ cùng chư tôn đức cũng như Gia đình Phật tử Quảng Nam đấu tranh đòi bình đẳng tôn giáo. Trong mùa Pháp nạn này, Hoà thượng bị chính quyền Ngô Đình Diệm đánh đập dã man và vào tù ra khám không biết bao nhiêu lần cũng chỉ vì bảo vệ Đạo Pháp và sự tự do bình đẳng của dân tộc.

2. XUẤT GIA HỌC ĐẠO :

Chính sự hăng say công tác và nhận thức đúng đắn đã thúc đẩy Hoà thượng xuất gia tu học. Năm 1963, Hoà thượng được Hoà thượng thượng Chơn hạ Ngọc, hiệu Long Trí thế phát trước sự chứng minh của chư tôn đức tại Quảng Nam và sự tham dự của toàn thể Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật tử Quảng Nam. Sau đó Hoà thượng Long Trí gởi Ngài ra học tại Phật học viện Phổ Đà - thành phố Đà Nẵng. Nhận thấy Ngài có tài xuất chúng, Hoà thượng Phổ Thiên cùng Hoà thượng Long Trí đã đưa Ngài vào Sài Gòn tu học.

Năm 1964, Hoà thượng thọ giới Sa Di, được Hoà thượng Long Trí ban pháp tự là Giải Tịnh và cho theo học lớp Trung Đẳng Phật học viện Huệ Nghiêm. Năm 1966, Hoà thượng thọ Tỳ Kheo giới tại giới đàn Quảng Đức do Hoà thượng Thích Thanh Thạnh làm đàn đầu và được Hoà thượng Phổ Thiên cho hiệu là Chơn Nghiêm. Trong thời gian này Hoà thượng cũng theo học tại Đại học Vạn Hạnh.

3. THỜI KỲ HÀNH ĐẠO :

Sau khi tốt nghiệp lớp Cao Đẳng Phật học Huệ Nghiêm khoá đầu tiên, Hoà thượng đã trở thành một vị giảng sư nổi tiếng của Giảng sư đoàn Viện Hoá Đạo - GHPGVNTN, được cố Hoà thượng Viện trưởng Viện Hoá Đạo Thích Thiện Hoa mời về chùa Ấn Quang để đi giảng dạy khắp các tỉnh thành. Đầu tiên, Hoà thượng được Hoà thượng Thích Trí Hữu - người khai sơn Tổ đình Ấn Quang - mời về quê hương Quảng Nam - Đà Nẵng thuyết pháp. Những pháp âm đầy đạo vị bắt đầu vang vọng từ quê hương lan đến khắp các tỉnh thành từ Quảng Trị vào đến Cà Mau.

Năm 1969, Hoà thượng về nhận chức Chánh đại diện GHPGVNTN khu Bảy Hiền - Gia Định, nơi các đồng bào Quảng Nam vào an cư lạc nghiệp. Nhờ đức độ, tài năng và sự làm việc không mỏi mệt, Hoà thượng đã trùng tu chùa Phổ Hiền, thành lập GDPT Đức Trung, vận động làm đường Hồ Tấn Đức (tức đường Võ Thành Trang ngày nay), xây dựng trường Bồ Đề Hạnh Đức (tức trường Võ Văn Tần ngày nay) và giữ chức Giám đốc điều hành toàn bộ trường học này. Vừa làm Chánh Đại diện khu Bảy Hiền, vừa làm Giám đốc trường Bồ Đề, Hoà thượng vẫn luôn luôn đi giảng dạy các Phật học viện Dược Sư, Từ Nghiêm, v.v... tại Sài Gòn và đi thuyết pháp các tỉnh.

Năm 1972, Hoà thượng lên Đại Ninh thăm Hoà thượng thượng Thiên hạ Tâm - giáo thọ trưởng Phật học viện Huệ Nghiêm đang nhập thất tại trú xứ Hương Nghiêm, được Hoà thượng Thiên Tâm giới thiệu và nhận một quả đồi phía trên tu viện Hương Nghiêm do Phật tử Mười hiến cúng. Hoà thượng bắt đầu xây dựng một thạch thất nơi núi rừng hoang vắng này để về tịnh dưỡng sau những ngày đi thuyết pháp và làm Phật sự khắp nơi. Sau lễ Phật Đản 1973, Hoà thượng đã về Đại Ninh nhập thất tu tập thiền định và một mình lặng lẽ với công án tử sinh.

Đầu năm 1975, tình hình chính sự đất nước có sự biến đổi, Hoà thượng đã quyết định rời thất một thời gian về lại Phổ Hiền cùng với

đồng bào Quảng Nam đồng cam cộng khổ vượt qua cơn lửa binh ly loạn. Hoà thượng tổ chức chuẩn bị lương thực, y tế và đặc biệt cố vấn tinh thần cho đồng bào Phật tử khu Bảy Hiền trong giai đoạn đầu sôi lửa bỏng này. Chiến tranh chấm dứt, hoà bình lập lại, Hoà thượng trở lại núi rừng Đại Ninh vui với cỏ cây, muôn thú, gác ngoài tai mọi chuyện thế sự.

Tháng 10 năm 1975, Hoà thượng lại trở về vận động trùng tu chùa Phổ Hiền thành ngôi chùa khang trang tráng lệ, khánh thành vào tháng 7 năm 1976. Một tháng sau, Hoà thượng lại về xây cất tạm ngôi chùa Ba Phong tại quê hương. Từ đó về sau Ngài góp phần trùng tu rất nhiều ngôi chùa tại quê hương Duy Xuyên - Quảng Nam.

Năm 1981, Hoà thượng bắt đầu giảng kinh Pháp Hoa tại chùa Linh Phong, thành phố Đà Lạt. Đây là thời kỳ mà pháp âm của Ngài tuôn chảy như suối nguồn bất tuyệt.

Năm 1982, cụ thân sinh của Hoà thượng an tịch sau 47 năm trường trai Bồ tát giới và hơn 10 năm được Hoà thượng phụng dưỡng sớm hôm. Từ đó, Hoà thượng bớt đi giảng ở phương xa, thường xuyên ở nhà ra mộ cụ thấp hương mỗi ngày 3 lần trước bữa ăn.

Năm 1983, nhận thấy duyên hoá độ có nhiều thuận lợi, Hoà thượng quyết định xây chùa ngay phía trên tịnh thất Chơn Nghiêm, lấy hiệu là Vĩnh Minh Tự Viện với ý xiển dương giáo pháp Tịnh Độ của Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ - tổ thứ 6 của Tịnh Độ tông, một phần lấy ý ghép tên tổ Vĩnh Gia - một vị tổ sư cận đại tại Quảng Nam và tổ Minh Hải - tổ sư khai sơn môn phái Chúc Thánh. Ngôi chùa nhỏ nhắn nơi núi đồi Đại Ninh thơ mộng đã trở thành điểm tựa tinh thần cho dân chúng khắp các làng quê Đức Trọng - Lâm Đồng. Pháp âm Tịnh Độ được vang vọng mỗi chiều cho Tăng Ni và Phật tử tại trú xứ về nghe, giới hạnh và lòng vị tha cứ mãi lan tỏa từ địa phương đến các tỉnh thành và hải ngoại.

Năm 1993, Hoà thượng lại vận động đại trùng tu Vĩnh Minh Tự viện, từ đó về sau cứ

mỗi năm Hoà thượng lại khánh thành một công trình nhân ngày kỵ tổ Phổ Thiên, từ giảng đường, khách đường, Tăng xá, Pháp bảo, các tượng đài, bảo tháp, v.v..., khiến Vĩnh Minh tự viện trở thành một tông lâm nổi tiếng với cảnh trí hài hòa u nhã. Ngài còn xây dựng Ni viện Diệu Nhân để hoá độ Ni chúng. Đồng thời, Hoà thượng cũng vận động tráng nhựa hương lộ Phú An, làm cầu treo qua sông Thiện Chí, đóng góp hạ lưới điện, từ đường quốc lộ vào chùa cùng rất nhiều hoạt động từ thiện phúc lợi nhân sinh. Ngoài ra, Hoà thượng còn thỉnh Đại Tạng và Tục Tạng kinh về tôn trí tại Pháp Bảo của chùa, tổ chức cho Tăng chúng soạn thảo mục lục Đại Tạng.

Từ đó, pháp âm từ núi rừng Đại Ninh vang vọng, nên chư Tăng Ni và Phật tử khắp mọi nơi về thọ giáo quy y. Hoà thượng cũng từng ra đảm nhiệm chức vụ Phó Ban Trị Sự, kiêm Trưởng ban Hoàng Pháp Giáo hội tỉnh Lâm Đồng, hiệu phó kiêm giám luật trường Cơ bản Phật học Lâm Đồng khoá I và II. Đồng thời đi giảng dạy truyền đạt kinh nghiệm giảng sư cho Tăng Ni sinh khắp nơi.

Đầu năm 2003, Hoà thượng cảm thấy tuổi già sức yếu, nhân ngày kỵ tổ Phổ Thiên, Hoà thượng tổ chức khánh thành tháp xá lợi Minh Tích Ấn, công trình cuối cùng của đời Ngài, trước sự chứng minh của Hoà thượng Thích Từ Mãn - thành viên Hội đồng Trung Ương, Trưởng ban Trị sự Giáo hội tỉnh Lâm Đồng và chư tôn đức trong môn phái, Hoà thượng đã phó chúc cho Đại Đức Thích Nguyên Hiền kế vị trụ trì Vĩnh Minh Tự Viện và phát nguyện nhập thất tinh tu quyết liễu sanh thoát tử. Lễ nhập thất của Hoà thượng được long trọng tổ chức vào ngày 20 tháng 4 năm Quý Mùi dưới sự chứng minh của Hoà thượng Thích Pháp Chiếu - thành viên Hội đồng Trị sự TW - phó ban Trị sự Phật giáo tỉnh Lâm Đồng.

4. NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG :

Tịnh thất Chơn Nghiêm tọa lạc sau khu Pháp bảo yên tĩnh, Hoà thượng bắt đầu hạ thủ công phu. Mỗi ngày dành thời gian tụng lại toàn bộ các kinh điển Đại thừa và Nikaya. Trong lúc trì tụng, Hoà thượng thấy có quá nhiều chi tiết đặc biệt mà hàng hậu thế khó lòng am hiểu hết,

nếu không có thời gian yên tĩnh. Với tâm lượng vị tha, vì lợi lạc quần sanh nên Hoà thượng đã rút tĩa các ý chính trong kinh điển và ghi chú từng phẩm mục, từng trang tiết và soạn thành tác phẩm : Những đề mục quan yếu trong kinh điển Đại thừa (bao gồm kinh Đại Bảo Tích, Hoa Nghiêm, Đại Bát Nhã, Đại Bát Niết Bàn) và tác phẩm Những Phẩm Mục Thiết Cận trong các kinh Nikaya (bao gồm các kinh Trường, Trung, Tạp, Tăng Nhất A Hàm và Tương



Ứng Bộ). Suốt gần 1 năm trời, hoàn tất hai tạng kinh Đại thừa và Nikaya, Hoà thượng lại gia hạnh công phu niệm Phật. Tiếng niệm Phật vang vọng trong tịnh thất suốt ngày đêm. Sau lễ kỵ tổ rằm tháng 2 năm Giáp Thân, Hoà thượng thường xuyên kể lại cho đệ tử nghe về cảnh mộng thấy chư thiên thỉnh lên trời Đạo Lợi thuyết Pháp, hoặc gặp Bồ tát Văn Thù, Phổ Hiền giao phó Phật sự độ sanh.

Đêm 30/2/Giáp Thân, Hoà thượng mộng thấy chư thiên thỉnh lên tầng trời thứ 33 giảng kinh Kiến Chánh. Biết cơ duyên hoá độ của mình đã mãn nên ngày mùng 5 tháng 2 nhuận năm Giáp Thân, Hoà thượng bấm đốt tay tính ngày ra đi. Các đệ tử thân tín được vào thất hầu thăm và được Hoà thượng dạy bảo nhiều điều cận kề. Sáng ngày mùng 10 tháng 2 nhuận, Hoà thượng kể lại hình ảnh chư vị Bồ Tát và các cảnh trí trang nghiêm như hoa sen, ánh sáng phóng xuống bên đầu giường. Chiều ngày 12 tháng 2 nhuận, khi đại chúng đang quỳ hầu chung quanh, Hoà thượng đọc kệ Bát Đại Nhân

Giác và dạy bảo, sách tấn đại chúng tu học. Sau đó, Ngài bảo ra ngoài hết, chỉ gọi riêng Trụ trì và Tri sự của hai chùa Tăng Ni vào để phó chúc. Phó chúc xong Ngài nói : "Thầy rất minh mẫn, Thầy rất sáng suốt, Thầy rất chu đáo, các con như thế mà làm". Sau khi phó chúc xong mọi việc, Hoà thượng chấp hai tay niệm thật lớn câu Nam mô A Di Đà Phật như một cách Yết Ma. Câu cao thanh niệm Phật này là bài Pháp cuối cùng của cuộc đời Ngài. Bút tích sau cùng của Ngài được để lại qua bài thi kệ :

*Hơn bảy mươi thu đã suy già
Mây nước tham phương đã trải qua
Tay trắng thuyền không về Phật độ
Lòng thanh, tánh tịnh ngộ Di Đà
Luân hồi ba cõi từ đây dứt
Sông núi muôn nơi vẫn cảnh nhà
Thân huyễn ngày nay xin trả lại
Mặt trời Tam muội sáng tinh hoa.*

Hoà thượng đã an nhiên xả báo thân vào lúc 6 giờ 15 phút sáng ngày 13 tháng 2 nhuận năm Giáp Thân, tức ngày 2 tháng 4 năm 2004, thọ 74 thế tuế và trải qua 40 mùa kiết hạ an cư.

Với hơn 40 năm tu học và hoàng pháp, Hoà thượng đã cống hiến hết mình cho sự nghiệp hoàng dương Chánh Pháp. Hoà thượng đã đảm nhận nhiều chức vụ Giáo Thọ, Yết Ma trong các giới đàn để truyền trao giới Pháp cho Tăng Ni Phật tử tu học. Các băng giảng Pháp Hoa, Duy Thức, v.v... của Ngài là một kho báu cho những ai khát khao tìm cầu sự giải thoát. Hoà thượng không chủ trương viết sách nhưng với những tác phẩm như Danh từ Phật học, Nghệ thuật Diễn Giảng, Những đề mục quan yếu trong Kinh điển Đại thừa, Những Phẩm Mục Thiết cận trong các Kinh Nikaya và nhiều bài viết trong các tập san Phật giáo cùng nhiều tài liệu giảng dạy khác.

Xuất thân từ tổ chức GDPT, nhận thấy tổ chức này là một tổ chức giáo dục thanh thiếu niên rất lợi lạc cho đạo đức và văn hoá Phật giáo cũng như dân tộc, nên Hoà thượng luôn quan tâm và gắn bó với GDPT. Như một tấm gương sáng về giới hạnh và đức độ, như một bóng cây đại thọ ấp ủ, chở che, Hoà thượng đã

được suy tôn là Cố vấn Giáo hạnh Trung ương GDPT Việt Nam trong nhiều thập niên và cho đến ngày viên tịch.

Chón huyễn hoá tám vạn khối sương, Ly hợp sắc danh, Chiếc áo nâu sồng, Cửa Không hưởng điểm hạnh.

Cõi mộng trần ba nghìn bóng bọt, Tụ tan thân thể, Một đài Sen trắng, Cõi Tịnh nguyệt cài thỏ.

Tuy ngôn ngữ trầm phù của thế gian không chuyển tải hết được công hạnh của Ngài, nhưng chúng con cung kính ghi lại vài dòng lược sử của Hoà thượng như một nén nhang đánh lễ thâm ân của một bậc lương đồng trong ngôi nhà Phật Pháp. Ngưỡng nguyện giác linh Hoà thượng cao đăng Thượng Phẩm, hồi nhập Ta Bà, tiếp tục sứ mệnh cao cả thiêng liêng : Hoá độ chúng sanh đồng về bến Giác.

Nam mô Tân Viên Tịch Tự Lâm Tế Chánh Tông Tứ Thập Tam Thế, Khai Kiến Vĩnh Minh Tự Viện, húy thượng Tâm hạ Thanh, tự Giải Tịnh, hiệu Chón Nghiêm, Lê Công Hoà Thượng Giác Linh Thùỳ Tử Chứng Giám. □

CHỮ KHÔNG

Lý Sỹ Ngươn

Bắt đầu tôi học chữ Không,
Mong cầu học hiểu, lập công cho mình.

*

Không làm chuyện ác, tránh khỏi tù.
Không cắp của người làm sở hữu,
Không nói dối ai, lời chân thật.
Không nổi cơn giận, để khỏi ngu !
Không khoe danh tài, ngừa ganh ghét.
Không khinh hiếp người, khỏi bị thù.
Không tứ đồ tưởng, cố gắng tu !
Không uổng kiếp người lúc thiên thu !!!